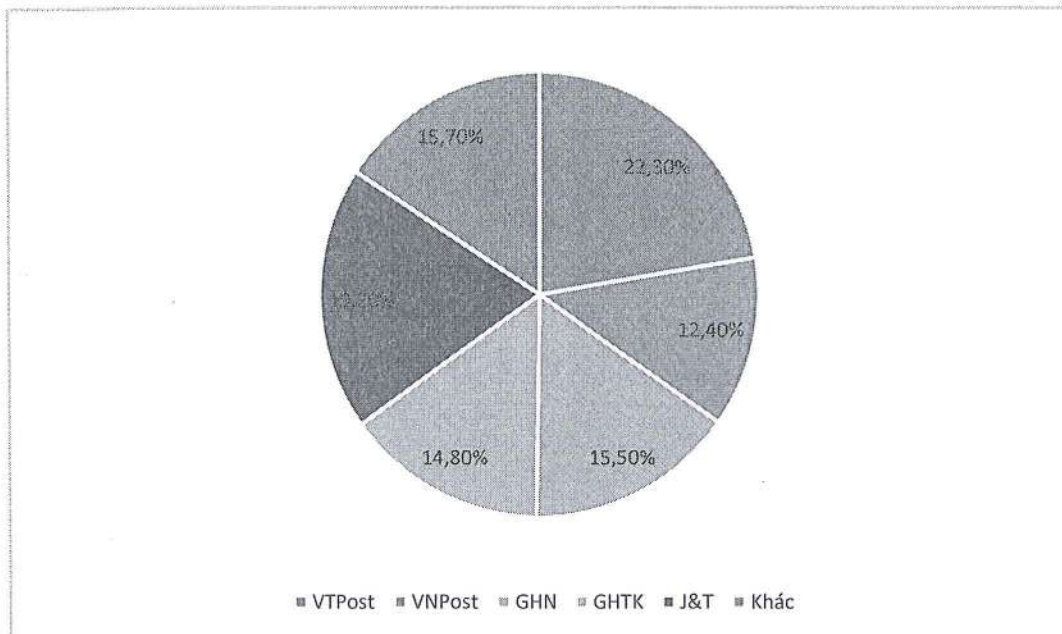


Xét về độ phủ, Viettel Post hiện là đơn vị có mạng lưới kinh doanh hàng đầu trên thị trường, bao gồm hơn 2.200 điểm cung cấp dịch vụ, 1.000 tủ giao nhận thông minh, 3 tổng kho, 34 kho tỉnh sau sáp nhập (63 kho tỉnh cũ), 5 trung tâm khai thác và hơn 17.000 cán bộ nhân viên hoạt động trong lĩnh vực chuyển phát. Từ năm 2010 đến nay, Viettel Post đã triển khai mạng lưới kinh doanh nước ngoài tại Myanmar, Cambodia và Lào. Viettel Post cũng cung cấp dịch vụ chuyển phát quốc tế đi tất cả các nước và từng bước đã triển khai các chuyên tuyến như Việt Nam – Hàn Quốc, Việt Nam – Nhật Bản. Dự kiến, Viettel Post sẽ tiếp tục khai thác và đẩy mạnh các tuyến tới các nước có quan hệ thương mại song phương lớn với Việt Nam tại các khu vực châu Á, châu Âu và châu Mỹ.

Xét theo doanh thu, theo Bộ Khoa học công nghệ, doanh thu bưu chính cả nước năm 2025 ước đạt hơn 87 nghìn tỷ đồng, tương ứng gần 0,65% GDP. Theo đó, Viettel Post ghi nhận doanh thu chuyển phát giữ vững ngôi vị dẫn đầu, chiếm 22,3% thị phần. Viettel Post duy trì mức tăng trưởng tốt trong những năm gần đây với mức tăng trưởng kép hàng năm đạt 25,5% trong giai đoạn 2021 – 2025 với chất lượng dịch vụ được nâng cao, đứng top đầu trong các doanh nghiệp chuyển phát tại Việt Nam. Ngoài ra, Viettel Post cũng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh tại thị trường nước ngoài còn nhiều tiềm năng như Myanmar, Cambodia, Lào, Trung Quốc,... Đây là những động lực chủ đạo để Viettel Post tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

Thị phần các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát 2025 (theo doanh thu)



Nguồn: Viettel Post

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong bối cảnh quy mô thị trường TMDT Việt Nam được kỳ vọng đạt 63 tỷ USD (hơn 1.600.000 tỷ VND) vào năm 2030 (theo Báo cáo e-Conomy SEA 2024 của Google, Temasek, Bain & Company¹), ngành chuyển phát nhanh và giao hàng chặng cuối sẽ tiếp tục đóng vai trò then chốt trong hệ sinh thái logistics và có dư địa phát triển dồi dào. Theo đó, Mordor Intelligence dự báo thị trường dịch vụ chuyển phát nhanh, giao hàng tốc hành và bưu kiện (CEP) tăng trưởng 7,6% hàng năm giai đoạn 2025 – 2030 với doanh thu lên đến 65,8 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2030².

Cụ thể, phân khúc B2C vẫn sẽ chiếm lĩnh thị trường chuyển phát nhanh (với thị phần gần 40%) nhờ độ phủ mạnh của các sàn TMĐT như Shopee, TikTok Shop, Lazada. Đây cũng sẽ là phân khúc ghi nhận mức tăng trưởng cao (10%/năm) trong 04 năm tới, đặc biệt khi Việt Nam là một trong số các quốc gia có số lượng người mua sắm trực tuyến cao nhất Đông Nam Á với sự gia tăng của dân số trẻ, tầng lớp trung lưu có tỷ lệ sử dụng thiết bị thông minh, internet ở mức cao.

Lĩnh vực kho vận cũng được xem là điểm sáng đối với các doanh nghiệp chuyển phát nội địa với tốc độ tăng trưởng hàng năm dự kiến khoảng 7% cho đến năm 2027. Bên cạnh sự phát triển bùng nổ của TMĐT tạo ra nhu cầu lớn về dịch vụ kho vận hiện đại với các chức năng hậu cần hoàn thiện, các yếu tố góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành kho vận Việt Nam bao gồm (i) nhu cầu ngày càng tăng về kho lạnh đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt đối với ngành thực phẩm trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do được thúc đẩy; (ii) xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu đưa Việt Nam trở thành điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư quốc tế nhờ vị trí địa lý vàng và môi trường đầu tư ngày càng cải thiện.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Như đã trình bày ở trên, dư địa tăng trưởng lĩnh vực chuyển phát, logistics trong những năm tới tại Việt Nam là rất lớn. Đây là xu hướng không chỉ ở Việt Nam mà còn diễn ra mạnh mẽ trên khắp thế giới. Xét riêng ở Việt Nam, ngành logistics vẫn chưa cạnh tranh được với các nước trong khu vực. Theo thống kê, chi phí logistics tại Việt Nam chiếm khoảng 16 - 17% GDP, cao gấp 1,6 lần mức trung bình của thế giới (10,6% GDP) và cao gấp khoảng 2 lần so với các nước phát triển. Bên cạnh đó, thời gian giao nhận kéo dài làm tăng giá bán khiến hàng Việt Nam gặp bất lợi khi cạnh tranh về giá cả với sản phẩm cùng loại trên thế giới. Do vậy, ngành chuyển phát và logistics sẽ là điểm nóng phát triển trong những năm tới và là một phần trong kế hoạch cải thiện năng lực cạnh tranh của Việt Nam với các quốc gia lân cận.

Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 phê duyệt chiến lược

¹ https://services.google.com/fh/files/misc/e_conomy_sea_2024_report.pdf

² <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/vietnam-courier-express-and-parcel-cep-market>

phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2050. Theo đó mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành dịch vụ logistics hằng năm đạt 12% - 15%, đến năm 2050, xây dựng được ít nhất 10 trung tâm dịch vụ logistics hiện đại ngang tầm quốc tế; hình thành và phát triển kết cấu hạ tầng logistics đồng bộ, hiện đại; phát triển một số loại hình vận tải mới, thuận lợi, tiết kiệm chi phí vận chuyển; hình thành và phát triển thị trường công nghệ dịch vụ logistics.

Như vậy, Viettel Post hiện đang phát triển theo định hướng phù hợp và bám sát chiến lược phát triển ngành logistics của Chính phủ.

10.8. Hoạt động marketing

Hệ thống nhận diện thương hiệu được thiết lập đồng bộ từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên bao gồm Viettel Post nhằm thể hiện sự chuyên nghiệp, thống nhất về hình ảnh, thương hiệu. Ngoài ra, Viettel Post cũng thực hiện việc quảng bá thương hiệu trên các phương tiện vận tải, hệ thống nhà kho... Trang web của Viettel Post cũng là một kênh hiệu quả cung cấp thông tin về các sản phẩm, dịch vụ, chính sách, hoạt động của Viettel Post.

Đối với đặc thù ngành bưu chính và chuyên phát, hoạt động marketing tốt nhất chính từ chất lượng dịch vụ đã cung cấp. Với phương châm luôn đặt uy tín chất lượng lên hàng đầu, Viettel Post đã được các đối tác tin tưởng và sử dụng dịch vụ trong suốt nhiều năm qua.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo của Công ty



10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Viettel Post xác định dịch vụ chuyên phát và logistics tiếp tục là xương sống của Công ty trong các năm tới. Hoạt động nghiên cứu phát triển tại Viettel Post do đó sẽ xoay quanh mục đích ứng dụng công nghệ vào vận hành nhằm cải tiến thời gian toàn trình bưu phẩm, tự động hóa trong mảng kho vận logistics.

Một bước chuyển đổi lớn mang tính chiến lược được hiện thực hóa qua việc đưa vào vận hành Trung tâm chia chọn hàng hóa tại Khu công nghiệp Quang Minh – Hà Nội với những công nghệ tiên tiến, lần đầu được tích hợp thành một hệ thống tại Việt Nam như robot AGV, hệ thống chia

hàng lớn (Wheel Sorter Matrix) và hệ thống chia chọn dạng băng tải (Cross-belt Sorter), nâng công suất toàn hệ thống lên 04 triệu đơn hàng/ngày. Bên cạnh đó, để thúc đẩy phát triển hạ tầng khu vực phía nam, Quý IV/2024, Viettel Post đã nhanh chóng triển khai đầu tư hệ thống phân loại tự động lớn và hiện đại nhất của Viettel Post tại thành phố Hồ Chí Minh với một số ứng dụng công nghệ tiên tiến trên thế giới do Viettel Post làm chủ, đã hoàn thành lắp đặt và được đưa vào vận hành, tối ưu từ Quý II/2025.

Tiếp theo đó, trong năm 2024, Viettel Post đã chính thức khai trương Công viên Logistics Viettel tại Lạng Sơn với mục tiêu cung cấp dịch vụ logistics xuất nhập khẩu toàn trình, chuyên nghiệp bao gồm thông quan, kiểm dịch, kiểm hóa, sang tải, lưu kho, vận chuyển và vận tải xuyên biên giới bằng việc ứng dụng, sử dụng các thiết bị, công nghệ quản lý vận tải thông minh, công nghệ AI... nhằm tối ưu hóa quy trình giao nhận, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí logistics.

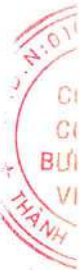
Song hành cùng lĩnh vực chuyển phát, Viettel Post đang mở rộng kinh doanh dịch vụ kho vận, trong đó cung cấp các dịch vụ vận hành kho, vận chuyển cho các doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu outsource mảng kho vận cho đối tác 3PL. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động vận hành kho, Viettel Post đã cung cấp cho các khách hàng đang sử dụng dịch vụ một hệ thống quản lý kho thông minh giúp khách hàng kiểm soát tồn kho, lưu kho, nhật hàng, đóng gói, vận chuyển một cách toàn trình và theo thời gian thực. Tháng 8 năm 2023, Viettel Post đã khai trương và đưa vào vận hành trung tâm phân phối fulfillment Miền Nam đối với các khách hàng doanh nghiệp phân phối và doanh nghiệp bán hàng, trong đó ứng dụng công nghệ 4.0 tự động, giải pháp vận hành toàn trình ví dụ như phương pháp Zone Pick giúp tăng hiệu quả việc nhật hàng, hệ thống băng truyền tự động, hệ thống quản lý vận hành kho WMS,... qua đó giúp tối ưu các nguồn lực trong quản lý và vận hành kho.

Tại Viettel Post, nguồn dữ liệu lớn (Big data) – bao gồm kho dữ liệu khổng lồ từ nhiều nguồn khác nhau được tạo ra bởi công nghệ IoT được kết hợp với trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý kho dữ liệu Data Lake, để xuất báo cáo phân tích tự động, báo cáo định kỳ, phân tích thị trường, phân tích nhu cầu của khách hàng... để từ đó xây dựng chiến lược chuỗi cung ứng dài hạn cho Viettel Post.

Cùng với đó, việc tự động hóa kho hàng, xử lý đơn hàng sẽ thông minh hơn với các công nghệ: băng chuyền chia chọn tự động, robot lấy hàng tự động, đóng gói tự động... giúp tăng năng suất xử lý, giảm thiểu sai sót.

Ngoài ra, trong tương lai, Viettel Post đang nghiên cứu ứng dụng các công nghệ chuyển phát – giao hàng chặng cuối, như tủ giao hàng thông minh smart locker, hay máy bay giao hàng (drone), xe giao hàng tự hành...

Bên cạnh đó, Viettel Post tiếp tục nghiên cứu và đưa vào triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, đem lại hiệu quả kinh doanh cao như: dịch vụ giao ngay, giao hàng lạnh/tươi sống, hàng giá trị cao, hành chính công, B2B, dịch vụ 3PL và các hoạt động khác có liên quan đến kinh doanh bưu



chính, chuyển phát. Viettel Post đang xúc tiến việc tìm hiểu, hợp tác liên quan đến dịch vụ chuyển phát quốc tế chuyên tuyến qua đó gia tăng lợi nhuận.

Đánh giá ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu và phát triển tới tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành:

Là doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực bưu chính, chuyển phát, kho vận vốn có mức độ cạnh tranh trên thị trường rất cao, việc tập trung vào nghiên cứu và phát triển các nền tảng hạ tầng (trung tâm chia chọn, công viên logistics) ứng dụng công nghệ thông minh, trí tuệ nhân tạo có tích hợp dữ liệu lớn theo đánh giá của Công ty là chiến lược sống còn, hoàn toàn phù hợp với thực tiễn thị trường và có tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh hàng năm.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Tổng quan về chiến lược kinh doanh

❖ **Đột phá phát triển hạ tầng, coi hạ tầng là tài sản chiến lược dài hạn, đảm bảo sự phát triển bền vững và tạo dựng vị thế dẫn đầu của Viettel Post trong ngành, chuyển dịch mạnh mẽ từ vị thế cung cấp dịch vụ đơn thuần sang nhà đầu tư, sở hữu và vận hành hạ tầng logistics trọng yếu quốc gia:**

- Xây dựng mạng lưới Trung tâm logistics, Tổng kho tại các khu vực trọng điểm của nền kinh tế và mạng lưới kho vệ tinh tại 34 tỉnh, thành phố. Tích hợp các công nghệ xanh, thông minh do Viettel Post làm chủ (Robot AGV, Smart WMS, Big Data/Machine Learning, ...) giúp nâng cao chất lượng, trải nghiệm, giảm chi phí.
- Phát triển hạ tầng cho các phương thức vận tải phổ biến, bao gồm: đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt, qua đó tận dụng thế mạnh của từng phương thức để tối ưu vận hành và đáp ứng đa dạng nhu cầu của các đối tượng khách hàng khác nhau. Triển khai nền tảng công nghệ kết nối hiệu quả nguồn lực phương tiện, hạ tầng, khắc phục tình trạng manh mún của thị trường, tối ưu tải trọng, giảm chi phí vận tải.
- Mở rộng mạng lưới bưu cục, đại lý, Smartbox, mỗi phường/xã có tối thiểu 1 điểm cung cấp dịch vụ chuyển phát.

❖ **Duy trì vị trí số 1 thị trường chuyển phát, phổ cập dịch vụ Bưu chính công nghệ:**

- Tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên nâng cao chất lượng và tối ưu chi phí; Cá thể hóa sản phẩm, dịch vụ, vận hành cho từng nhóm khách hàng, loại hàng hóa.
- Phát triển sản phẩm, hạ tầng, ứng dụng công nghệ để giúp người dân tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện.

❖ **Cung cấp giải pháp logistics toàn diện cho các ngành kinh tế trọng yếu của quốc gia:**

- Xây dựng hệ sinh thái logistics all-in-one cung cấp đầy đủ dịch vụ: kho vận, vận tải, chuyển phát, hải quan tạo thành chuỗi cung ứng khép kín, đảm bảo sự liền mạch giữa các khâu, tối ưu hiệu quả vận hành trên phạm vi toàn trình thay vì từng dịch vụ riêng lẻ.
 - Phát triển mạng lưới hạ tầng quy mô lớn, tại các vị trí trọng yếu, vận hành bài bản, chuyên nghiệp, đồng thời hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp lớn trong ngành để cung cấp dịch vụ.
- ❖ **Đẩy mạnh kinh doanh tại thị trường quốc tế:** Mở rộng kinh doanh ra thị trường nước ngoài thông qua các hình thức FDI, BCC, liên doanh, ... đưa Viettel Post trở thành doanh nghiệp logistics lớn tại thị trường, đồng thời tận dụng thế mạnh mạng lưới để cung cấp dịch vụ cho hàng hóa xuất nhập khẩu xuyên biên giới giữa Việt Nam/ASEAN và Trung Quốc.

10.11.2. Thời gian thực hiện chiến lược

Trong giai đoạn 2026 – 2030.

10.11.3. Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến

Nguồn vốn dự kiến cho các hoạt động này đến từ dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng dự kiến sẽ huy động để thực hiện chiến lược kinh doanh từ các nguồn vốn và nguồn lực như sau:

- Từ vốn chủ sở hữu của Công ty: Công ty sẽ xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ khi có nhu cầu về vốn;
- Công ty huy động vốn vay từ các tổ chức tín dụng; và/hoặc
- Phát hành trái phiếu huy động vốn từ các nhà đầu tư.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Cơ cấu người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số CBNV của Công ty là 15.556 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu người lao động tính đến thời điểm cuối năm 2023, 2024 và 2025

Phân loại	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Phân theo giới tính	15.508	17.588	15.556

Phân loại	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Nam	9.252	10.981	10.052
Nữ	6.256	6.607	5.504
Phân theo trình độ chuyên môn	15.508	17.588	15.556
Nhân sự có trình độ trên đại học	219	224	233
Nhân sự có trình độ đại học	8.003	8.246	7.192
Nhân sự có trình độ cao đẳng, trung cấp	4.617	5.180	4.202
Nhân sự có trình độ Công nhân kỹ thuật	1.762	2.382	2.494
Nhân sự có trình độ phổ thông	907	1.556	1.435
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động	15.508	17.588	15.556
Không xác định thời hạn	10.609	10.135	9.916
Xác định thời hạn 1 - 3 năm	4.899	7.453	5.640

Nguồn: Viettel Post

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chương trình đào tạo

Viettel Post xác định đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm và trụ cột chiến lược trong phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao năng lực thực thi và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hoạt động đào tạo được triển khai đồng bộ tới toàn bộ các chức danh, với hình thức linh hoạt, bảo đảm độ phủ rộng và chiều sâu chuyên môn trên toàn quốc.

Năm 2025, Công ty tổ chức 145 chương trình đào tạo, bảo đảm 100% CBNV được tham gia đào tạo. Song song, các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã tổ chức 701 lớp đào tạo nội bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc tại đơn vị. Số giờ đào tạo bình quân đạt 83,3 giờ/người/năm, thuộc nhóm cao nhất Tập đoàn. Công ty tổ chức 90 kỳ thi đánh giá, với tỷ lệ đạt trung bình 97,5%, phản ánh hiệu quả thực chất của công tác đào tạo.

Các chương trình trọng tâm gồm:

- Đào tạo cán bộ quản lý: đào tạo nguồn Trưởng Bưu cục (114 học viên); lớp Nguồn Ban Giám đốc Chi nhánh (31 học viên); nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý cấp trung và Giám đốc Chi nhánh; chuẩn hóa năng lực Trưởng Bưu cục, Trưởng Kho vùng.

- Đào tạo nhân viên tuyến đầu: chương trình “Chuẩn đúng – Chuẩn đẹp – Chuẩn dịch vụ”, đào tạo hàng ngày tại bưu cục, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh thương hiệu.
- Đào tạo theo định hướng chuyển dịch chiến lược: đào tạo AI cho hơn 3.000 CBNV; Power BI cho 98 cán bộ quản lý; chuyển đổi số cho 100% CBNV; logistics chuyên sâu cho 53 lãnh đạo Chi nhánh; đào tạo theo 4 trụ kinh doanh cốt lõi cho 1.525 CBNV; kỹ năng livestream, bán hàng số cho gần 800 học viên.
- Đào tạo ngoại ngữ: 12 lớp tiếng Anh, tiếng Trung cho gần 250 CBNV, đáp ứng yêu cầu hội nhập và hợp tác quốc tế.

Bên cạnh đó, Viettel Post đẩy mạnh học tập số trên App By Day Learning (tỷ lệ hoàn thành 96%), tổ chức nhiều cuộc thi, phong trào học tập, tăng cường hợp tác đào tạo trong và ngoài nước, đồng thời ứng dụng công nghệ và AI trong đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian học tập. Qua đó, Viettel Post từng bước chuẩn hóa năng lực đội ngũ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng cho phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Chính sách tiền lương

Viettel Post áp dụng chính sách tiền lương, tiền thưởng được xây dựng phù hợp với đặc thù hoạt động và từng vị trí công việc, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Chính sách tiền lương được xây dựng và thực hiện trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nhằm tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động, chất lượng công việc và tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chính sách thưởng

Viettel Post luôn duy trì chính sách thưởng định kỳ (hàng quý, hàng năm), thưởng cho các sáng kiến ý tưởng và thưởng dành cho CBNV có thành tích cao trong công việc nhằm mục đích ghi nhận công sức, đóng góp của CBNV vào sự phát triển của Viettel Post và các khoản quà nhân dịp lễ, Tết, các ngày kỷ niệm của Viettel Post cũng như Tập đoàn.

Chính sách trợ cấp, phúc lợi

Viettel Post xây dựng và duy trì các chính sách trợ cấp, phúc lợi đối với cán bộ, nhân viên nhằm ghi nhận và khuyến khích sự gắn bó của người lao động với Công ty, bao gồm các chế độ chăm sóc sức khỏe, du lịch, nghỉ dưỡng và một số chính sách áp dụng đối với người thân của cán bộ, nhân viên, theo quy định nội bộ của Công ty.

11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Công ty không có Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá

1936
NG
G TY
HÂN
HÍNH
TEL
HÀ

trình hoạt động.

12. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm nhưng sẽ không vượt quá mức HĐQT đề nghị. Ngoài ra, HĐQT có thể tạm ứng mức cổ tức vào từng thời điểm nhất định, phù hợp với tỷ lệ lợi nhuận đạt được hoặc chi trả phần cổ tức đó bằng tài sản cụ thể vào thời điểm phù hợp do HĐQT quyết định. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản khác nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt, cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Tỷ lệ chi trả cổ tức trên vốn điều lệ của Viettel Post trong những năm gần đây như sau:

Năm	Cổ tức bằng tiền	Cổ tức bằng cổ phiếu	Tình trạng
2023	15%	-	Đã thực hiện
2024	10,81%	-	Đã thực hiện
2025	Chưa có kế hoạch		

Nguồn: Viettel Post

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Công ty không thực hiện đợt chào bán nào trong 02 năm (2024 – 2025) và tính đến thời điểm đăng ký chào bán.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

14.1. Các khoản cam kết thuê hoạt động

Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm chủ yếu là các hợp đồng thuê địa điểm làm trụ sở, văn phòng, cửa hàng, nhà kho và các hợp đồng thuê khác, chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2024	Tại 31/12/2025
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:			
Từ 1 năm trở xuống	335.591.816.182	577.426.858.817	1.129.638.630.527
Trên 1 năm đến 5 năm	1.139.372.145.233	2.422.796.158.395	3.050.043.414.679
Trên 5 năm	743.933.923.735	3.905.860.634.852	4.148.640.630.974
Tổng cộng	2.218.897.885.150	6.906.083.652.064	8.328.322.676.180

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

- Theo Hợp đồng số 0103/2023/HĐTLĐ/SDN-VTP ngày 01 tháng 3 năm 2023, Công ty thực hiện thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để thực hiện dự án Xây dựng Trung tâm Logistics Đà Nẵng. Tổng diện tích thuê là 86.155,8 m², với đơn giá thuê là 2.307.410 VND/m² trong suốt thời gian thuê. Thời gian thuê từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
- Theo Hợp đồng số 0305/2024/HĐTK/HIMART-VIETTELLOG ngày 03 tháng 05 năm 2024, Công ty thực hiện thuê kho, xưởng B và C tại địa chỉ số 1185 Quốc lộ 1, Khu phố 14, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để làm kho, xưởng lưu trữ, khai thác hàng hóa, nhà văn phòng phục vụ ngành nghề kinh doanh hợp pháp. Tổng diện tích thuê là 7.183,36 m², với đơn giá 120.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 14 tháng 06 năm 2024 đến ngày 14 tháng 06 năm 2034.
- Theo Hợp đồng số 011023/VTP-LOG/2023 ngày 01 tháng 10 năm 2023, Công ty thực hiện thuê nhà xưởng K60x120x2, văn phòng, sân bãi tại Lô 26, Khu Công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm: lưu kho, chuyển phát, logistics, lắp đặt dây chuyền chia chọn bưu gửi,..). Tổng diện tích thuê là 46.564 m², với đơn giá 2.178.236.675 VND/tháng. Thời gian thuê là 14 năm 4 tháng, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 01 tháng 02 năm 2038.
- Theo Hợp đồng số 01/HDHT/KHO YÊN VIÊN 2024 ngày 20 tháng 01 năm 2024, Công ty thực hiện thuê kho và các công trình phụ theo nguyên trạng tại thời điểm thuê tại Kho 15A (01 dãy nhà kho) - Ga Yên Viên, Thành phố Hà Nội để sử dụng và khai thác kho lưu trữ hàng hóa, phù hợp với quy định lưu giữ, vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt. Tổng



diện tích thuê là 1.200 m², với đơn giá 130.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 3 năm, kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2024 đến ngày 22 tháng 01 năm 2027.

- Theo Hợp đồng số 11/2023/HĐHT/HIMART-VIETTELLOG ngày 15 tháng 11 năm 2023, Công ty thực hiện thuê kho Dock, văn phòng, công trình phụ, sân đường tại Lô 2-19C, đường số 7, khu Công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ để sử dụng làm kho lưu trữ hàng hóa, nhà văn phòng và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng diện tích thuê là 15.345 m², với đơn giá thuê là 890.793.000 VND/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2023 đến ngày 14 tháng 11 năm 2033.
- Theo Hợp đồng số 0101/2024/VTPost-LOG-K2 ngày 01 tháng 01 năm 2024, Công ty thực hiện thuê đất tại Khu đất 211, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng với mục đích đặt trụ sở làm việc và/hoặc làm kho lưu trữ, khai thác hàng hóa và/hoặc địa điểm kinh doanh. Tổng diện tích thuê là 31.668,5 m², với đơn giá thuê kho, văn phòng, công trình phụ trợ là 118.110 VND/m²/tháng và đơn giá thuê sân bãi là 51.000 VND/m²/tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 01 tháng 01 năm 2034.
- Theo Hợp đồng số 03/2024/HĐTK/VTP-BCLT ngày 01 tháng 3 năm 2018, Công ty thực hiện thuê kho tại phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội phục vụ mục đích để bưu phẩm, bưu kiện văn phòng phẩm,... Tổng diện tích thuê là 12.000 m², với đơn giá 883.080.000 VND/ tháng. Thời gian thuê là 10 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 01 tháng 03 năm 2028.

14.2. Các khoản cam kết đầu tư

- Theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 3521/QĐ/VTPost-ĐT-XD ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án "Xây dựng trung tâm logistics Đà Nẵng" với thông tin như sau: Địa điểm: Khu Công nghiệp Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng; Tổng mức đầu tư dự kiến: 719.000.620.398 VND; Dự kiến hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục của dự án từ Quý II - Quý IV/2026. Hiện tại, Công ty đang làm việc với Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn – Đà Nẵng (bên cho thuê lại) và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án này.
- Tháng 3 năm 2024, tại Hà Nội, Công ty đã chính thức ký kết thỏa thuận với Chính quyền Thành phố Bằng Tường, Chính quyền Thành phố Nam Ninh thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để hợp tác thành lập Văn phòng đại diện, xây dựng trung tâm giao dịch nông sản

Trung Quốc - ASEAN và phát triển logistics, thương mại xuyên biên giới Trung Quốc – Việt Nam.

- Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Công ty đã phê duyệt chủ trương đầu tư ra nước ngoài, dự án đầu tư và thành lập Công ty TNHH Logistics và Thương mại Viettel Post (Quảng Tây) tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Vốn đầu tư dự kiến là 1.371.032 USD tương đương 33.919.319.678 VND bằng vốn chủ sở hữu. Mục tiêu của dự án là cung cấp các dịch vụ chính gồm: chuyển phát quốc tế, vận tải nội địa và quốc tế, kho bãi, hải quan, kho fulfillment, kinh doanh thương mại trực tuyến, thương mại dịch vụ. Ngày 22/04/2025, Công ty đã được Bộ Tài Chính cấp giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 202501432 cho dự án đầu tư tại Trung Quốc. Dự kiến trong Quý I/2026, Viettel Post sẽ hoàn thành thủ tục thành lập công ty tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- Tháng 12 năm 2024, Công ty đã thành lập một công ty con tại Lào với tên gọi là Công ty TNHH MTV Viettel Post Lào và tổng mức đầu tư dự kiến là 5.340.801 USD, tương đương 136.104.968.100 VND. Lũy kế đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã góp vốn vào Viettel Post Lào bằng tiền là 3.629.044 USD tương đương 92.332.143.700 VND. Phần vốn góp còn thiếu sẽ được Công ty dự kiến tiếp tục góp vốn bổ sung bằng tiền là 1.711.757 USD tương đương 45.015.785.586 VND (theo tỷ giá USD/VND = 26.298 ngày 03/03/2026 ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) trong năm 2026.
- Theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc thông qua nội dung liên quan đến đầu tư Dự án Công viên Logistic Viettel tại Lạng Sơn, Công ty đã thông qua chủ trương ký kết hợp đồng thuê công trình, hạ tầng tại Khu trung chuyển hàng hóa thuộc khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, đồng thời thành lập chi nhánh của Công ty với tên gọi “Công viên Logistic Viettel Lạng Sơn – Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel” và phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh liên quan tới dự án. Theo Tờ trình số 2471/BC-VTPost-VPHĐQT ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc đầu tư dự án, tổng số vốn đầu tư dự án là khoảng gần 3.300 tỷ VND với mục tiêu cung cấp đầy đủ các dịch vụ Logistic, với các dịch vụ chính gồm: dịch vụ xuất nhập khẩu, chuyển phát, vận tải hàng hóa, nội địa và quốc tế cũng như các dịch vụ sản giao dịch nông sản, thương mại dịch vụ,... Trong năm 2024, Công ty đã ký kết các hợp đồng thuê công trình, hạ tầng và các hạng mục được bàn giao theo thỏa thuận. Tiền thuê được thanh toán bắt đầu từ tháng 01 năm 2025.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Ngoài các thông tin về các cam kết nêu tại Mục IV.14 ở trên, theo sự đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ chức phát hành không có phát sinh vụ việc tranh chấp, kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến HĐKD, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán và dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Viettel Post cam kết đáp ứng điều kiện quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán: Viettel Post không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng giảm 2024/2023	2025	% tăng giảm 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	6.439.394	6.363.557	(1,2%)	7.529.014	18,31%
Doanh thu thuần	19.587.522	20.734.671	5,9%	20.846.868	0,54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	487.283	482.754	(0,9%)	520.235	7,76%
Lợi nhuận khác	(3.861)	575	n/a	(5.776)	n/a
Lợi nhuận trước thuế	483.422	483.329	(0,0%)	514.460	6,44%
Lợi nhuận sau thuế	382.878	383.086	0,1%	404.921	5,70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	47,71%	34,37%	(27,97%)	n/a	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	25,75%	24,11%	(6,24%)	24,13%	0,08%
Tỷ lệ cổ tức	15%	10,81%	(27,93%)	n/a	n/a

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

10.41
 T.C
 CỘNG
 HÒA
 XÃ HỘI
 CHỦ NGHĨA
 VIỆT NAM
 ĐẠI HỘI ĐẢNG
 THỨ XIV

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng giảm 2024/2023	2025
Tổng giá trị tài sản	5.830.972	5.882.937	0,9%	5.796.763
Doanh thu thuần	17.569.304	18.959.592	7,9%	16.063.312
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	421.023	456.963	8,5%	458.432
Lợi nhuận khác	2.532	53	(97,9%)	16.030
Lợi nhuận trước thuế	423.555	457.015	7,9%	474.462
Lợi nhuận sau thuế	382.385	377.679	(1,2%)	399.399
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	47,77%	34,86%	(27,04%)	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	25,86%	24,11%	(7,25%)	24,14%
Tỷ lệ cổ tức	15%	10,81%	(27,93%)	n/a

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

Các chỉ tiêu khác: Không có.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

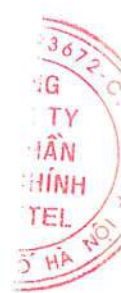
1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liên trước năm đăng ký chào bán

➤ **Nhân tố thuận lợi**

Năm 2023, nền kinh tế bước đầu phục hồi trước những hạn chế được dỡ bỏ hoàn toàn, luồng hàng hóa luân chuyển trở lại tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, bán hàng của tổ chức/cá nhân, trong đó có Viettel Post trở lại bình thường.

Sự phát triển mạnh mẽ của Thương mại điện tử với tốc độ tăng trưởng cao, trên 20%/năm và theo dự báo của các cơ quan nhà nước, Hiệp hội trong và ngoài nước sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh trong giai đoạn kế tiếp đã thúc đẩy nhu cầu sử dụng dịch vụ chuyển phát, quy mô thị trường tăng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính chuyển phát trong đó có Viettel Post tăng trưởng và phát triển doanh thu.

Nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng được mở rộng, không đơn thuần chỉ sử dụng dịch vụ



chuyển phát thông thường như trước đây như: Outsource một phần hoặc toàn bộ phần hậu cần qua bên thứ 3 (đóng gói, lưu kho, chăm sóc khách hàng,...) chỉ tập trung bán hàng, đảm bảo an toàn và bảo quản hàng hóa, hạn chế người mua bom hàng, bán thêm sản phẩm đối với người mua, đa dạng hình thức thanh toán, đa dạng hình thức giao hàng,... tạo động lực để doanh nghiệp cung ứng thêm các dịch vụ mới, gia tăng giá trị trên tập khách hàng sẵn có.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác vận hành và quản lý tổng thể chuỗi cung ứng giúp Viettel Post tối ưu được nhiều khâu trong chuỗi cung ứng, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ.

➤ Nhân tố khó khăn

Cạnh tranh ngày một gia tăng trong lĩnh vực chuyển phát, kho vận

Theo Bộ Khoa học công nghệ, số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng rất mạnh từ 63 doanh nghiệp trong năm 2012 lên hơn 700 doanh nghiệp tính đến thời điểm hiện tại. Rào cản tham gia ngành thấp, sự xuất hiện ngày càng nhiều đơn vị chuyển phát trên thị trường dẫn tới cạnh tranh rất gay gắt về chất lượng dịch vụ và giảm giá thành để giành thị phần.

Cạnh tranh trong lĩnh vực bưu chính rất khốc liệt với làn sóng nhượng quyền, đầu tư gián tiếp mở rộng thị trường của các công ty chuyển phát xuyên biên giới. Nhóm doanh nghiệp này không ngừng mở rộng đại lý nhượng quyền, đầu tư hạ tầng, giảm giá vận chuyển dưới giá thành để cạnh tranh giành thị phần. Các tập đoàn, thương mại điện tử, chuyển phát từ Trung Quốc (Alibaba, Tencent, J&T, ZTO, SF, Ninjavan...) đẩy mạnh cạnh tranh về giá để thâm nhập thị trường Việt Nam, trong khi các công ty Việt Nam như GHTK, GHN,... cũng chạy đua khuyến mãi, làm cho biên lợi nhuận lĩnh vực chuyển phát sụt giảm chỉ còn 1 - 2%, hầu hết các công ty đều thua lỗ. Cuộc chiến về giá dự kiến sẽ kéo dài và tiếp tục gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành.

Sự chi phối của các sàn TMĐT đến hoạt động chuyển phát ngày một lớn, các sàn TMĐT kiểm soát toàn bộ sản lượng đơn hàng của khách hàng mua bán qua sàn và chủ động điều tiết lựa chọn đơn vị chuyển phát để cung ứng dịch vụ, ngoài ra các sàn TMĐT cũng trực tiếp tổ chức các công ty chuyển phát con để phục vụ, dẫn tới sản lượng chuyển phát qua các doanh nghiệp bưu chính đơn thuần bị thu hẹp, tốc độ chậm hơn tốc độ tăng trưởng sản lượng TMĐT (trong khi đó sản lượng của sàn TMĐT đang chiếm đến hơn 70% tổng sản lượng, và có xu hướng tiếp tục tăng).

Hành lang pháp lý đang trong quá trình hoàn thiện

Ngành chuyển phát, kho vận và logistics tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều rào cản pháp lý cản trở quá trình phát triển và hội nhập. Trước hết, hệ thống pháp luật điều chỉnh còn phân tán, chồng chéo giữa nhiều luật như Luật Thương mại, Luật Giao thông, Luật Đầu tư, Luật Hải quan... khiến doanh nghiệp khó xác định rõ hành lang pháp lý, đặc biệt với các mô hình mới như fulfillment xuyên biên giới hay logistics thương mại điện tử. Việc thiếu quy hoạch logistics quốc gia và chưa



có chính sách ưu đãi riêng cũng làm giảm sức hút đầu tư. Thủ tục hành chính, đặc biệt trong khâu thông quan, kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành còn phức tạp và chưa số hóa triệt để, khiến chi phí logistics chiếm tới 16 – 17% GDP – cao gần gấp đôi so với mức trung bình toàn cầu 10,16%.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

➤ **Báo cáo về vốn điều lệ**

Vốn điều lệ (Hợp nhất)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	121.783.042	121.783.042	121.783.042
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	121.783.042	121.783.042	121.783.042
3	Vốn điều lệ (đồng)	1.217.830.420.000	1.217.830.420.000	1.217.830.420.000

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

➤ **Báo cáo về vốn kinh doanh**

Nguồn vốn kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
A	Nợ phải trả	4.855.177	4.775.100	5.760.786
I	Nợ ngắn hạn	4.801.780	4.676.144	5.237.832
1	Phải trả người bán ngắn hạn	484.659	660.902	857.354
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.516	3.988	29.552
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà	121.635	122.516	168.925



TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
	nước			
4	Phải trả người lao động	587.326	581.596	965.571
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	316.727	329.880	528.014
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	32.385	42.941	21.713
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.569.593	1.470.159	1.289.152
8	Vay ngắn hạn	1.670.708	1.375.518	1.363.784
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.232	88.646	13.768
II	Nợ dài hạn	53.397	98.956	522.953
1	Phải trả dài hạn khác	12.606	26.453	35.908
2	Vay dài hạn	40.791	72.503	487.046
B	Vốn chủ sở hữu	1.584.217	1.588.457	1.768.228
1	Vốn góp của chủ sở hữu	3.671	5.017	1.217.830
2	Thặng dư vốn cổ phần	21.174	21.174	21.174
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(4.306)	(4.526)	(1.281)
4	Quỹ đầu tư phát triển	4.920	48.406	162.610
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	344.599	305.572	367.895
	Tổng cộng	6.439.394	6.363.557	7.529.014

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Nguồn vốn kinh doanh (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
A	Nợ phải trả	4.267.273	4.314.186	4.057.000
I	Nợ ngắn hạn	4.213.876	4.215.230	3.550.775
1	Phải trả người bán ngắn hạn	186.961	517.251	611.903
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.585	1.585	1.586

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	66.553	97.657	45.703
4	Phải trả người lao động	516.235	468.011	202.834
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	210.037	232.334	407.175
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	7.974	16.961	4.547
7	Phải trả ngắn hạn khác	1.538.647	1.417.268	902.623
8	Vay ngắn hạn	1.670.708	1.375.518	1.360.635
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.232	88.646	13.768
II	Nợ dài hạn	53.397	98.956	506.225
1	Phải trả dài hạn khác	12.606	26.453	19.179
2	Vay dài hạn	40.791	72.503	487.046
B	Vốn chủ sở hữu	1.563.699	1.568.751	1.739.763
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.271.830	1.271.830	1.217.830
2	Thặng dư vốn cổ phần	21.174	21.174	21.174
3	Quỹ đầu tư phát triển	-	43.486	157.690
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	324.695	286.260	343.069
	Tổng cộng	5.830.972	5.882.937	5.796.763

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ quý 4/2025 của Viettel Post

➤ **Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Tài sản ngắn hạn	5.500.056	4.728.456	5.698.167
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	894.915	389.553	349.817
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.697.942	1.430.476	2.092.521

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	2.249.045	2.157.317	2.662.590
4	Hàng tồn kho	397.845	279.317	152.683
5	Tài sản ngắn hạn khác	260.310	471.793	440.556
II	Tài sản dài hạn	939.338	1.635.100	1.830.847
1	Các khoản phải thu dài hạn	24.023	346.340	233.932
2	Tài sản cố định	373.566	744.916	1.062.280
3	Tài sản dở dang dài hạn	83.872	75.030	41.585
4	Đầu tư tài chính dài hạn	74.000	30.000	-
5	Tài sản dài hạn khác	383.877	438.815	493.049
	Tổng cộng	6.439.394	6.363.557	7.529.014

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh (Riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
I	Tài sản ngắn hạn	4.868.026	4.216.651	4.094.503
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	605.467	204.040	180.095
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.671.820	1.409.690	2.053.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.975.304	1.923.265	1.655.570
4	Hàng tồn kho	396.834	277.264	49.090
5	Tài sản ngắn hạn khác	218.602	402.391	156.748
II	Tài sản dài hạn	962.945	1.666.286	1.702.260
1	Các khoản phải thu dài hạn	22.765	331.965	40.357
2	Tài sản cố định	368.254	686.684	1.036.305
3	Tài sản dở dang dài hạn	83.010	75.030	41.585
4	Đầu tư tài chính dài hạn	114.519	108.301	155.240

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
5	Tài sản dài hạn khác	374.396	410.660	428.773
	Tổng cộng	5.830.972	5.882.937	5.796.763

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình và khấu hao TSCĐ được áp dụng theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	05 – 15
2	Máy móc và thiết bị	03 – 10
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07
5	Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

TSCĐ vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất: Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài và quyền sử dụng đất có thời hạn, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.
- Phần mềm máy tính:
 - + Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm máy vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 – 05 năm.
 - + Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính được tạo ra từ nội bộ Công ty phát sinh từ giai đoạn phát triển chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 – Tài sản cố định vô hình. Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính được tạo ra từ nội bộ Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không thể ghi nhận là tài sản cố định vô hình tạo ra từ nội bộ Công ty, chi phí nghiên cứu phát triển được hạch toán vào khoản lãi hoặc lỗ trong năm tài chính phát sinh chi phí đó.
- Tài sản cố định vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

2.1.3. Mức lương cố định

Chỉ tiêu	2023	2024	2025
Tổng mức lương (triệu đồng)	4.185.831	3.957.072	4.195.550
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/năm)	239,3	250,1	259,2

Nguồn: Viettel Post

Thu nhập bình quân của CBNV có xu hướng tăng trong giai đoạn 2023 - 2025. Tính đến hết năm 2025, mức lương trung bình của người lao động tại Viettel Post là 259,2 triệu đồng/năm, tương đương 21,6 triệu đồng/tháng.

2.1.4. Tình hình công nợ

➤ Các khoản phải thu

Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất của Viettel Post

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Phải thu ngắn hạn	2.249.045	2.157.317	2.662.590
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.370.832	1.617.447	2.026.414
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	183.017	110.014	105.721
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	713.734	452.662	554.727
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(18.538)	(22.807)	(24.272)
2	Phải thu dài hạn	24.023	346.340	233.932
2.1	Phải thu dài hạn khác (**)	24.023	346.340	233.932
	Tổng cộng	2.273.068	2.503.657	2.896.522

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Lưu ý:

(*) Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 của Công ty, số dư các khoản phải thu khác tại 31/12/2025 không được thuyết minh chi tiết là 215.840.672.848 đồng. Các khoản phải thu này chủ yếu là các khoản phải thu dịch vụ phát hàng thu tiền COD, phải thu tạm ứng chi tiết đến từng mã nhân viên, phải thu lãi vay, phải thu ký quỹ ký cược ngắn hạn với hơn 54.000 mã khách hàng với số dư các khoản phải thu đối với từng mã nhân viên/mã khách hàng rất nhỏ so với quy mô phải thu của Công ty, trong đó không có khoản phải thu có số dư nợ lớn mà bị quá hạn.

(**) Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2025 của Công ty, số dư các khoản phải thu dài hạn khác tại 31/12/2025 là 233.932.329.929 đồng. Đây là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn mà Công ty hoặc các công ty con của Công ty đặt cọc thuê nhà, thuê kho bãi để thực hiện theo hợp đồng.

Chi tiết các khoản phải thu công ty mẹ của Viettel Post

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Phải thu ngắn hạn	1.975.304	1.923.265	1.655.570
1.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.142.035	1.401.12	1.164.144
1.2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	153.105	100.910	88.891

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1.3	Phải thu ngắn hạn khác	691.082	431.689	412.817
1.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.018)	(10.459)	(10.283)
2	Phải thu dài hạn	22.765	331.965	40.357
2.1	Phải thu dài hạn khác	22.765	331.965	40.357
	Tổng cộng	1.998.070	2.255.230	1.695.927

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

Thông tin về các khoản phải thu quá hạn:

Chi tiết các khoản phải thu quá hạn (hợp nhất) của Viettel Post

Đơn vị tính: triệu đồng

Đối tượng	Thời gian quá hạn đến 31/12/2025	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
		Giá trị quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị quá hạn	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH VIMAG Hàng hóa Quốc tế	Trên 03 năm	5.504	-	5.504	-	5.504	-
CTCP Tập đoàn An Phát	Trên 03 năm	1.557	-	1.557	-	1.557	-
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Trên 03 năm	1.466	1.026	1.466	-	1.466	-
Ông Lê Trung Dũng	Trên 03 năm	1.185	830	1.185	593	1.185	593
CTCP Lilama 3	Trên 03 năm	740	-	740	-	740	-
Bà Nguyễn Hoàng Ngọc	Trên 03 năm	2.790	-	-	-	-	-
Các đối tượng khác	Trên 01 năm	10.941	3.790	18.757	5.811	31.204	14.624
Tổng cộng		24.184	5.646	29.210	6.403	39.489	15.217

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Nguyên nhân quá hạn: Công ty đã rất nỗ lực trong việc thu hồi các khoản phải thu quá hạn. Tuy nhiên, một số khách/đối tác của Công ty và các công ty con của Công ty vẫn chưa thu xếp được

nguồn vốn để thanh toán.

Đánh giá khả năng thu hồi các khoản phải thu quá hạn: Các khoản phải thu quá hạn đã được Công ty trích lập dự phòng theo quy định. Đối với các khoản phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên, Công ty đánh giá khả năng thu hồi không cao và đã/sẽ tiến hành các thủ tục khởi kiện để thu hồi. Đối với các khoản phải thu quá hạn từ 01 năm đến 03 năm, Công ty đánh giá vẫn có khả năng thu hồi và tiếp tục theo dõi, đôn đốc khách hàng/đối tác để thu hồi công nợ.

Công ty đảm bảo thực hiện trích lập dự phòng khoản phải thu quá hạn theo đúng quy định pháp luật.

➤ **Các khoản phải trả**

Chi tiết các khoản phải trả hợp nhất của Viettel Post

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Nợ ngắn hạn	4.801.780	4.676.144	5.237.832
	Phải trả người bán ngắn hạn	484.659	660.902	857.354
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.516	3.988	29.552
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	121.635	122.516	168.925
	Phải trả người lao động	587.326	581.596	965.571
	Chi phí phải trả ngắn hạn	316.727	329.880	528.014
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	32.385	42.941	21.713
	Phải trả ngắn hạn khác	1.569.593	1.470.159	1.289.152
	Vay ngắn hạn	1.670.708	1.375.518	1.363.784
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.232	88.646	13.768
2	Nợ dài hạn	53.397	98.956	522.953
	Phải trả dài hạn khác	12.606	26.453	35.908
	Vay dài hạn	40.791	72.503	487.046
	Tổng cộng	4.855.177	4.775.100	5.760.786

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post



Chi tiết các khoản phải trả công ty mẹ của Viettel Post

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Nợ ngắn hạn	4.213.876	4.215.230	3.550.775
	Phải trả người bán ngắn hạn	186.907	517.251	611.903
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.585	1.585	1.586
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	66.553	97.657	45.703
	Phải trả người lao động	516.235	468.011	202.834
	Chi phí phải trả ngắn hạn	210.037	232.334	407.175
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	7.974	16.961	4.548
	Phải trả ngắn hạn khác	1.538.647	1.417.268	902.623
	Vay ngắn hạn	1.670.708	1.375.518	1.360.635
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.232	88.646	13.768
2	Nợ dài hạn	53.397	98.956	506.225
	Phải trả dài hạn khác	12.606	26.453	19.179
	Vay dài hạn	40.791	72.503	487.046
	Tổng phải trả	4.267.273	4.314.186	4.057.000

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ đúng hạn lãi và gốc trong thời gian qua. Tính đến 31/12/2025, Công ty không có bất kỳ các khoản nợ phải trả quá hạn.
- Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn kê khai, thanh toán đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước.

Số dư các khoản phải nộp theo luật định (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	52.949	66.967	99.345
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	66.261	40.372	49.156
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.397	15.170	20.373
4	Thuế, phí khác	28	7	50
	Tổng cộng	121.635	122.516	168.925

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Số dư các khoản phải nộp theo luật định (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Thuế giá trị gia tăng	52.679	64.182	19.080
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.693	23.940	23.474
3	Thuế thu nhập cá nhân	181	9.535	3.102
4	Thuế, phí khác	-	-	47
	Tổng cộng	66.553	97.657	45.703

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

2.1.6. Trích lập các quỹ

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Viettel Post phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHDCĐ quyết định.

Số dư trích lập các quỹ (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.231	88.646	13.768
2	Quỹ đầu tư phát triển	4.920	48.406	162.610

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
	Tổng cộng	20.152	137.052	176.378

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Số dư trích lập các quỹ (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.232	88.646	13.768
2	Quỹ đầu tư phát triển	-	43.486	157.690
	Tổng cộng	15.232	132.132	171.458

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,15	1,01	1,09
	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,06	0,95	1,06
2	Cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,75	0,75	0,77
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,06	3,01	3,26
3	Năng lực hoạt động				

3672
G
TY
AN
NH
EL
HA NOI

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	3,22	3,24	3,26
	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng	3,68	4,05	3,00
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	50,60	58,27	91,27
4	Khả năng sinh lời				
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,95%	1,85%	1,94%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,29%	5,98%	5,83%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	25,76%	24,15%	24,13%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.892	2.370	3.325

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV/2025 của Viettel Post

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu riêng lẻ

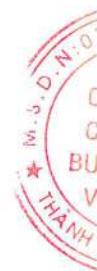
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,16	1,00	1,15
	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ	Lần	1,06	0,93	1,14

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	ngắn hạn				
2	Cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,73	0,73	0,70
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,73	2,75	2,33
3	Năng lực hoạt động				
	Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	3,14	3,24	2,75
	Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Vòng	3,65	4,17	3,87
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	46,18	53,77	93,51
4	Khả năng sinh lời				
	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,18%	1,99%	2,49%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,38%	6,45%	6,84%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	26.07%	24,11%	24,14%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	1.957	2.326	3.280

Nguồn: BCTC riêng lẻ năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng lẻ Quý IV/2025 của Viettel Post

Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính của Công ty

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:



Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty luôn duy trì ở mức ổn định, thể hiện qua hệ số thanh toán ngắn hạn duy trì trên mức 1,0 trong giai đoạn 2023 – 2025. Điều này cho thấy Công ty có cơ cấu thanh toán hợp lý và đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn. Đặc biệt, trong năm 2025, cả hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán đều có sự cải thiện so với năm 2024, tương ứng từ mức 1,01 lần và 0,95 lần lên 1,15 lần 1,14 lần. Nhìn chung, Công ty không gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và có nền tảng tài chính vững chắc.

▪ **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2025. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt giảm từ mức 0,73 lần và 2,75 lần trong năm 2024 xuống còn 0,7 lần và 2,33 lần trong năm 2025. Nhìn chung, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty được duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 2023 – 2025 (hệ số nợ/tổng tài sản dao động trong khoảng 0,7 – 0,73 lần).

▪ **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Vòng quay tổng tài sản của Công ty không có sự biến động đáng kể trong giai đoạn 2023 – 2025, dao động quanh mức 3,22 – 3,26 lần và có xu hướng tăng nhẹ.

Trong khi đó, chỉ số vòng quay vốn lưu động của Công ty giảm trong năm 2025, từ mức xấp xỉ 4 lần năm 2024 xuống còn 3 lần trong năm 2025. Nguyên nhân cho điều này đến từ việc tài sản ngắn hạn tăng đáng kể trong năm 2025 (tăng 20,5%) trong khi doanh thu vẫn duy trì tương đương so với năm 2024.

▪ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Công ty luôn duy trì mức tỷ lệ sinh lời cao trong giai đoạn 2023 – 2025, phản ánh thông qua chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) ổn định mức 24 – 25,7%. Những kết quả này khẳng định sự thành công trong chiến lược sử dụng vốn và tài sản hợp lý, cũng như tối ưu chi

Các chỉ tiêu khác: Không có.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành

➤ Báo cáo kiểm toán độc lập số 220324.032/BCTC.KT6 ngày 22/03/2024 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

- Báo cáo kiểm toán độc lập số 220324.031/BCTC.KT6 ngày 22/03/2024 về Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2023

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng”.

3.2. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 do Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam ban hành

- Báo cáo kiểm toán độc lập số 0826/VN1A-HN-BC ngày 26/03/2025 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

- Báo cáo kiểm toán độc lập số 0825/VN1A-HN-BC ngày 26/03/2025 về Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam



và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (hợp nhất)

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Tổng doanh thu và thu nhập khác	21.287,33	19.519,77	(8,30%)
Lợi nhuận sau thuế	404,92	412,02	1,75%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,90%	2,11%	11,05%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	24,4%	19,6%	(19,67%)
Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	10 - 15%	10 - 15%	-

Nguồn: Viettel Post

➤ Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên

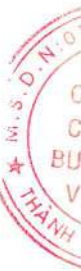
Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026 của Viettel Post nêu trên đang được Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng (Văn bản số 10825/BC ngày 15/12/2025), đề xuất lên Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

➤ Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đưa ra một số giải pháp kinh doanh trọng tâm như sau:

❖ Lĩnh vực chuyển phát

- Về sản phẩm: phổ cập dịch vụ bưu chính công nghệ, xây dựng app VTMan thành nền tảng số để đẩy nhanh xã hội hóa nguồn lực.
- + Tổ chức lại luồng vận hành theo 4 dòng sản phẩm riêng biệt, mục tiêu trở thành Doanh nghiệp có chất lượng dịch vụ số 1 thị trường vào Quý I/2026.
- + Kinh doanh dịch vụ mới có tính sáng tạo: Epacket, Thương mại VIPO, Tomato Box, quốc tế chiều về, giao ngay nội tỉnh.



- **Về kênh bán:** đa dạng hóa các mô hình bán hàng, lực lượng bán hàng (buu cục, đại lý ủy quyền, cộng tác viên, tủ giao nhận thông minh).
- **Về tổ chức bán hàng:** Khoán toàn diện đến buu cục.
- **Về giá:** chính sách giá linh hoạt đối với sản phẩm TMĐT, phần mềm quản lý bán hàng, kênh chuỗi, các khách hàng lớn, đặc biệt tại các thị trường có thị phần thấp.

❖ **Lĩnh vực Kho vận**

- **Về hạ tầng:** Mở rộng hạ tầng kinh doanh. Mục tiêu: diện tích kho gấp 2 lần đạt xấp xỉ 1.000.000 m². Triển khai hạ tầng kho đặc thù phục vụ các mặt hàng đặc biệt, ví dụ như hàng lạnh, ...
- **Về sản phẩm:** Làm chủ công nghệ vận hành và quản trị kho hiện đại, cuối năm 2026 đạt trình độ công nghệ tiệm cận các doanh nghiệp kho vận hàng đầu khu vực ASEAN; Gia tăng các dịch vụ vận tải, chuyển phát đối với khách hàng sử dụng dịch vụ kho, mục tiêu chiếm 35% doanh thu kho.

❖ **Lĩnh vực Vận tải**

- **Về sản phẩm:** Đưa sản phẩm vận tải vào kinh doanh; phát triển các chuyên tuyến vận tải xuyên biên giới kết nối ASEAN – Trung Quốc, chuyển tuyến đường trục Bắc - Nam chất lượng cao; triển khai kinh doanh vận tải đường thủy, đường biển, đường hàng không.
- **Về hạ tầng:** Đầu tư 220 xe container; Hợp tác chiến lược với các tổng công ty, tập đoàn lớn kinh doanh trong lĩnh vực hạ tầng logistics tạo hệ sinh thái dịch vụ toàn diện.

❖ **Lĩnh vực Thương mại dịch vụ: Kết hợp thương mại với thế mạnh dịch vụ logistics/giao nhận của Viettel Post, chú trọng khai thác khách hàng C – “Anything to the Home”**

- Tham gia giải quyết các vấn đề nóng của xã hội trong lĩnh vực Thương mại là tiêu thụ, xuất khẩu nông sản, tạo kênh mua sắm hàng tiêu dùng nhanh tin cậy, thuận tiện, thúc đẩy TMĐT xuyên biên giới.
- Xây dựng lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị phục vụ cho logistics trở thành lĩnh vực kinh doanh chiến lược của thương mại dịch vụ, thử nghiệm phân phối một số hàng tiêu dùng nhanh; hàng nông sản, trái cây xuất khẩu; sản phẩm thiết bị đầu cuối thông minh, các dịch vụ số.
- Vận hành hiệu quả kênh OS, phát triển các sản phẩm dịch vụ số, thiết bị thông minh phù hợp với kênh bán, lực lượng bán hàng.

❖ **Công viên Lạng Sơn**



- Đưa vào kinh doanh các dịch vụ mới: kiểm nghiệm nông sản, kho ngoại quan, khu vực triển lãm nông sản, trái cây, đặc sản; các sản phẩm miễn thuế, dịch vụ phụ trợ.
- Hoàn thiện các hạ tầng kinh doanh: Kho fullfilment phục vụ hàng TMĐT chiều về; Mở rộng hạ tầng Công viên giai đoạn 2; Đầu tư phương tiện, máy móc thiết bị; Đầu tư xe container phục vụ kinh doanh vận tải, dự kiến 100 – 140 xe.

❖ **Thị trường nước ngoài**

- Vận hành hiệu quả mô hình hợp tác giữa Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế & Viettel Post tại thị trường nước ngoài.
- Xây dựng hành lang quốc tế xuyên biên giới thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam – ASEAN – Trung Quốc

➤ **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành. Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua, khả năng phát triển cùng với năng lực cung ứng sản phẩm/dịch vụ, chúng tôi nhận thấy kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra có tính khả thi cao. Kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng thận trọng, dựa trên nhu cầu thị trường và bối cảnh kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như các thị trường nước ngoài mà Công ty và các công ty con của Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ chức phát hành.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Viettel Post trước đây là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa và chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ 03/07/2009. Do đó, đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, Công ty không có cổ đông cá nhân nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Tại thời điểm lập Bản cáo bạch này, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty như sau:

ST T	Tên cổ đông	Năm thành lập	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Số ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện vốn tại Viettel Post
1	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	1989	159.231.139	0100109106	Cấp lần đầu ngày 13/07/2010 Thay đổi lần 18 ngày 11/01/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội)	Tào Đức Thắng	Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Ông Nguyễn Việt Dũng, ông Phùng Văn Cường và bà Trần Thị Tố Mỹ

Nguồn: Viettel Post

Chi tiết số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn như sau:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (*)	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)	Cổ đông lớn	4.084.300	68,07%
	Tổng cộng		4.084.300	68,07%

(*) Thời điểm trở thành cổ đông lớn của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel) được tính từ ngày 27/03/2009, là ngày Viettel Post hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng qua Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Chi tiết số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán như sau:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại thời điểm 20/01/2026		Dự kiến sau đợt chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel)	Cổ đông lớn	74.094.705	60,84%	105.214.481	60,84%
2.	Tào Đức Thắng	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Viettel	47.214	0,04%	67.043	0,04%
3.	Đào Xuân Vũ	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel	15.037	0,01%	21.352	0,01%
4.	Cao Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Viettel	11.267	0,01%	15.999	0,01%
5.	Nguyễn Thúy Linh	Kế toán trưởng Tập đoàn Viettel	7.513	0,01%	10.668	0,01%
6.	Đặng Thị Kim Hoa	Kiểm soát viên Tập đoàn Viettel	59	0,00%	83	0,00%
7.	Nguyễn Tuấn Minh	Kiểm soát viên Tập đoàn Viettel	8.200	0,01%	11.644	0,01%
8.	Ngô Quốc Vương	Kiểm soát viên Tập đoàn Viettel	14.500	0,01%	20.590	0,01%
9.	Đình Thanh Sơn	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	2	0,00%	2	0,00%
10.	Phạm Văn Tuyên	Người quản lý tại Công ty con của Tập	6.424	0,01%	9.122	0,01%

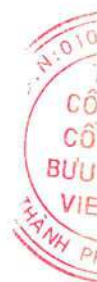
0936
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 BƯU CHÍNH
 VIỆT NAM
 HÀ NỘI

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại thời điểm 20/01/2026		Dự kiến sau đợt chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
		đoàn Viettel				
11.	Nguyễn Xuân Giáp	Người đại diện vốn của Công ty con của Tập đoàn Viettel tại doanh nghiệp khác	3.470	0,00%	4.927	0,00%
12.	Hoàng Văn Ngọc	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	70	0,00%	99	0,00%
13.	Đặng Trần Chiến	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	4.400	0,00%	6.248	0,00%
14.	Nguyễn Sơn Hải	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	19.441	0,02%	27.606	0,02%
15.	Nguyễn Văn Sơn	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	9.300	0,01%	13.206	0,01%
16.	Nguyễn Đức Hiền	Người quản lý tại Công ty con của Tập đoàn Viettel	734	0,00%	1.042	0,00%
	Tổng cộng		74.242.336	60,96%	105.424.112	60,96%

2.3. Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan:

Danh sách các bên liên quan có giao dịch với Viettel Post trong giai đoạn 2023 – 2025 như sau:

Bên liên quan	Hoạt động kinh doanh chính	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	Viễn thông, công nghệ thông tin, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu, phát triển, sản xuất vũ khí.	Công ty mẹ
Công ty cổ phần Giao thông số Việt Nam	Thu phí không dừng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	Tư vấn, thiết kế mạng viễn thông, công trình dân dụng, công nghiệp	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Movitel S.A Công ty cùng Tập đoàn	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	Dịch vụ gia công phần mềm	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	Sản xuất điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất thiết bị quang điện tử	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Bán lẻ, phân phối, xuất nhập khẩu và in ấn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Telecom International Myanmar	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel - CHT	Dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ điện toán đám mây	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel Cambodia	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Viettel Tanzania	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Burundi S.A	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Peru S.A.C	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	Đầu tư Hạ tầng, Xây dựng, Công nghệ thông tin, Giải pháp & Dịch vụ Kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn



	và Vận hành Khai thác	
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	Đầu tư kinh doanh viễn thông tại nước ngoài, kinh doanh thiết bị viễn thông và tư vấn quản lý	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	Kinh doanh viễn thông	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	Sản xuất, kinh doanh xi măng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty An ninh mạng Viettel	Nghiên cứu và phát triển chuyên sâu các giải pháp an toàn thông tin	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Công ty Quản lý tài sản Viettel	Đầu tư xây dựng, kinh doanh, quản lý vận hành bất động sản	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Công ty Truyền thông Viettel	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Học viện Viettel	Giáo dục, đào tạo	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội – Các chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	Kinh doanh viễn thông	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	Kinh doanh viễn thông	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	Nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	Cung ứng hạ tầng và dịch vụ thanh toán điện tử	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Kinh doanh viễn thông	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Kinh doanh viễn thông	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn
Trung tâm thể thao Viettel	Hoạt động thể thao	Đơn vị phụ thuộc của Tập

99362
 NG
 G TY
 HÃN
 HÍNH
 TEL
 HÀ NỘI

		đoàn
Viện Hàng không Vũ trụ Viettel	Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và tích hợp các sản phẩm hàng không vũ trụ, vũ khí	Đơn vị phụ thuộc của Tập đoàn

Trong giai đoạn 2023 – 2025, Viettel Post đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Loại giao dịch	Năm thực hiện giao dịch			Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
			2023	2024	2025		
I	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.865.256	3.323.646	3.741.044	Không có	Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị
1	Tổng Công ty Viễn thông Viettel	Phí vận hành, phí bán hàng, Cước chuyển phát...	2.686.520	2.544.317	3.053.347		
2	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Phí bán hàng, phát triển thuê bao, Cước chuyển phát...	740.348	216.123	104.410		
3	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel	Phí thuê kho, phí vận chuyển, cước chuyển phát...	122.123	147.135	156.756		
4	Công ty TNHH Telecom International Myanmar	Cước vận chuyển, bốc xếp, phí dịch vụ quản lý, vận hành...	91.053	140.176	85.649		
5	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội – Các chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	Phí bán hàng, Cước chuyển phát, NVL, VPP...	13.372	121.922	108.474		
6	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	18.693	28.236	29.080		
7	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	Cước chuyển phát, phí vận hành kho, phí bán hàng, phí quản lý dịch vụ...	34.135	20.869	24.011		
8	Công ty Viettel Peru S.A.C	Cước vận chuyển	8.685	17.328	19.720		
9	Công ty Movitel S.A	Cước vận chuyển	11.858	14.491	17.510		
10	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	13.352	12.376	14.076		

11	Viện Hàng không Vũ trụ Viettel	Cước chuyển phát, phí dịch vụ	43.092	11.184	28.618	
12	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	Cước vận chuyển, phí quản lý vận hành kho, NVL, VPP	7.991	11.149	9.682	
13	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	Cước vận chuyển	-	9.157	21.761	
14	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	53.609	8.677	10.723	
15	Công ty TNHH Viettel Cambodia	Cước vận chuyển	234	6.802	20.667	
16	Công ty cổ phần Giao thông số Việt Nam	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	6.163	4.055	5.519	
17	Công ty Quản lý Tài sản Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	2.521	2.390	2.454	
18	Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	1.924	2.242	1.504	
19	Công ty TNHH Viettel Tanzania	Cước vận chuyển	2.341	1.373	19.516	
20	Công ty TNHH Viettel - CHT	Cước vận chuyển	871	1.232	527	
21	Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel I	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	573	1.070	1.732	
22	Công ty Viettel Timor Leste Unipessoal LDA	Cước vận chuyển	975	731	866	
23	Công ty An ninh mạng Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	2.411	349	1.658	
24	Công ty Truyền thông Viettel	Cước chuyển phát, NVL, VPP...	1.656	185	1.638	
25	Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả	Cước chuyển phát	-	32	-	
26	Học viện Viettel	Cước chuyển phát	562	19	77	
27	Công ty Viettel Burundi S.A	Cước vận chuyển	191	18	-	
28	Trung tâm thể thao Viettel	Cước chuyển phát	1	0	1.069	
II	Mua hàng hóa và dịch vụ		7.976.193	6.518.212	6.894.911	
1	Tổng Công ty Viễn thông Viettel		7.894.659	6.345.588	2.668.373	Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị
2	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội - Văn phòng Tập đoàn	Vật tư, hàng hóa, dịch vụ di động...	59.747	86.743	33.040	



3	Công ty TNHH Viettel – CHT	Cước điện thoại, hòa mạng mới gói data, phí thu hộ qua kênh CHTT, dịch vụ di động...	-	54.542	56.095
4	Tổng Công ty Giải pháp Doanh nghiệp Viettel	Phí dịch vụ và duy trì Cloud server	-	10.305	9.241
5	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	Phí dịch vụ	2.352	8.256	3.118
6	Công ty Quản lý Tài sản Viettel	Hàng hóa, vật tư	851	5.484	17.251
7	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội – Các chi nhánh Viettel tỉnh, thành phố	Thuê nhà, điện nước	-	3.436	4.078.347
8	Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel	Vật tư, hàng hóa, dịch vụ di động...	3.691	1.310	3.160
9	Công ty cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel	Cước viễn thông, phí nộp tiền..	157	1.260	211
10	Công ty Truyền thông Viettel	Phí dịch vụ tư vấn	-	860	80
11	Công ty cổ phần Giao thông số Việt Nam	Phí quảng cáo	10.123	229	25.761
12	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	Vé đường bộ	118	199	233
13	Công ty An ninh mạng Viettel	Cước viễn thông, phí dịch vụ	2.027	-	-
14	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	Phí dịch vụ	1.492	-	-
15	Công ty TNHH MTV Đầu tư Công nghệ Viettel	Phí dịch vụ	975	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý IV//2025 của Viettel Post

2.4. Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành

Bên liên quan	Lợi ích liên quan với Tổ chức phát hành
Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	<p>Cổ đông lớn Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội tại Viettel Post nhận lợi ích là cổ tức bằng tiền giá trị:</p> <ol style="list-style-type: none"> 111.142.057.500 đồng – năm 2023 80.096.376.105 đồng – năm 2024

936
 NG
 TY
 HÃN
 HÌNH
 TEL
 HÀ NỘI

2.5. Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành

Trong giai đoạn 2023 – 2025, các công ty con của cổ đông lớn (Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội) có các giao dịch với Viettel Post như đã trình bày tại Mục VI.2.3 ở trên.

Hiện cổ đông lớn là Tập đoàn Viettel không có lợi ích liên quan tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Viettel Post. Tuy nhiên, các công ty con của Tập đoàn Viettel là khách hàng và nhà cung cấp lớn của Viettel Post như được trình bày chi tiết tại Mục VI.2.3 ở trên.

Các giao dịch với các công ty này mang tính bổ trợ cho chuỗi giá trị từ sản xuất – logistics (vận chuyển, lưu kho, quản lý vận hành kho) – phân phối đến khách hàng; áp dụng công nghệ vào các hoạt động qua đó tận dụng hạ tầng, giảm chi phí đầu tư, tăng sức cạnh tranh chung của hệ sinh thái.

Tuy nhiên, căn cứ các quy định của pháp luật về việc giao dịch với các bên có liên quan, Viettel Post xác định các giao dịch phải được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc độc lập, minh bạch và theo điều kiện thương mại tương đương giao dịch với bên thứ ba độc lập, tuân thủ các quy định về thuế với giao dịch liên kết. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý có lợi ích liên quan (nếu có), cổ đông Tập đoàn Viettel không tham gia thảo luận và biểu quyết đối với các giao dịch liên quan theo đúng quy định pháp luật. Viettel Post thực hiện cơ chế rà soát, giám sát và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm kiểm soát xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng (số lượng cổ phiếu tính đến ngày 20/01/2026):

3.1. Danh sách thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị của Viettel Post có sự hiện diện của nhiều nhân sự cấp cao thuộc Tập đoàn Viettel, cho thấy Viettel Post là một trong những Công ty nòng cốt trong hệ thống Tập đoàn. Các nhân sự đều có trình độ chuyên môn cao và có bề dày kinh nghiệm quản trị doanh nghiệp; trong đó một số thành viên Hội Đồng Quản Trị thuộc quân đội với hệ thống quân hàm riêng bên cạnh các chức vụ kinh doanh. Chi tiết danh sách thành viên HĐQT Viettel Post như sau:

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CMND/CCCD/ CMSQ	Chức vụ
1.	Ông Nguyễn Việt Dũng	1970	001070000821	Chủ tịch HĐQT

2.	Ông Phùng Văn Cường	1981	038081005555	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Bà Trần Thị Tố Mỹ	1981	001181017966	Thành viên HĐQT
4.	Ông Đinh Thanh Sơn	1980	037080003695	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5.	Ông Phùng Việt Thắng	1969	019069000098	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: Viettel Post

3.1.1. Ông Nguyễn Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Việt Dũng

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 02/01/1970

Nơi sinh: Hà Nội

- CCCD: 001070000821

Ngày cấp: 20/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC
về TTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Toà L1 khu đô thị Ciputra, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Chủ tịch HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

- Quá trình công tác:

- 2004 - 2010 Phó Phòng, Phó Giám đốc về kinh doanh tại Công ty Viễn thông Viettel, Công ty Viettel Cambodia
- 2010 - 2014 Phó Phòng Chiến lược kinh doanh, Trưởng phòng Nghiên cứu chiến lược – Tập đoàn Viễn thông Quân đội
- 2014 – 2015 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
- 2015 – 2016 Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Viễn thông Viettel.



- 2017 Trưởng Ban Marketing - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2017 – 2018 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
 - 2018 Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Viễn thông Viettel.
 - 2018 – 2025 Trưởng Ban Chiến lược - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2019 – 2024 Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2024 – nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 44.456.823 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36,50% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội: 44.456.823 cổ phần, chiếm 36,50% VDL.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL.
 - Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ:
 - + Bà Phạm Thu Hiền (chị dâu): 2.000 cổ phần, chiếm 0,002% VDL.
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Việt Dũng và những người có liên quan: Ông Nguyễn Việt Dũng là người đại diện vốn của Tập đoàn Viettel tại Công ty. Trong giai đoạn 2023 – 2025, Tập đoàn Viettel và các công ty con đã thực hiện các giao dịch với Công ty như đã trình bày tại Mục VI.2.3 ở trên.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu

2023	84.000.000	Không có	Không có
2024	96.000.000	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	5.745.371.701	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.2. Ông Phùng Văn Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phùng Văn Cường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 01/08/1981 Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD: 038081005555 Ngày cấp: 23/11/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Vinhomes Skylake Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2007: Trưởng phòng Tính cước - Công ty Điện tử Viễn thông Quân đội.
 - 2007 - 2010: Phó Giám đốc trung tâm - Công ty Viễn thông Viettel.
 - 2010 - 2011: Giám đốc Trung tâm Phần mềm - Công ty Viễn thông Viettel.
 - 2011 - 2012: Giám đốc Trung tâm Phần mềm Viettel - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.
 - 2012 - 2013: Phó Giám đốc - Công ty Viễn thông Viettel.
 - 2013 - 2014: Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Tập đoàn Viễn thông Quân đội.
 - 2014 - 2018: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Viễn thông Viettel.
 - 2018 - 2019: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Giải pháp doanh nghiệp Viettel.
 - 2019 - 2022: Tổng Giám đốc - Công ty Viettel Cambodia.

- 2022 - 2025: Tổng Giám đốc - Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
- 2025 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 14.818.941 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,17% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội: 14.818.941 cổ phần, chiếm 12,17% VDL.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL.
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phùng Văn Cường và những người có liên quan: Ông Phùng Văn Cường là người đại diện vốn của Tập đoàn Viettel tại Công ty. Trong giai đoạn 2023 – 2025, Tập đoàn Viettel và các công ty con đã thực hiện các giao dịch với Công ty như đã trình bày tại Mục VI.2.3 ở trên.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	-	Không có	Không có
2024	-	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	5.354.302.193	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.3. Bà Trần Thị Tố Mỹ – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Thị Tố Mỹ



- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 26/06/1981 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: 001181017966 Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 9-N12 Tập thể Thông tin, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Trưởng Ban Đầu tư tài chính Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - 2003 - 2012: Nhân viên/Trưởng ban Phòng Tài chính Tổng Công ty viễn thông Viettel.
 - 2012 - 2018: Phó phòng - Phòng Tài chính Tổng Công ty viễn thông Viettel
 - 2018 - 2023: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng tài chính Tổng Công ty viễn thông Viettel
 - 2023 - 2025: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng tài chính Tổng Công ty mạng lưới Viettel
 - 2025 - nay: Phó Trưởng Ban, Trưởng Ban – Ban đầu tư tài chính Tập đoàn Viettel
 - 2025 - nay: Thành viên HĐQT – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 14.818.941 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,17% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội: 14.818.941 cổ phần, chiếm 12,17% VDL.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL.
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Trần Thị Tố Mỹ và những người có liên quan:



Bà Trần Thị Tố Mỹ là người đại diện vốn của Tập đoàn Viettel tại Công ty. Trong giai đoạn 2023 – 2025, Tập đoàn Viettel và các công ty con đã thực hiện các giao dịch với Công ty như đã trình bày tại Mục VI.2.3 ở trên.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	-	Không có	Không có
2024	-	Không có	Không có
2025	56.000.000	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.4. Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Đinh Thanh Sơn
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 03/12/1980 Nơi sinh: Ninh Bình
- CMND: 037080003695 Ngày cấp: 08/05/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 2C8C Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2008 Trưởng Bưu cục Cầu Giấy
 - 2008 Trưởng Ban Quản lý Khách hàng lớn - Phòng Chiến lược Kinh

- doanh - Công ty TNHH MTV Nhà nước Bưu chính Viettel
- 2008 - 2010 Trưởng Bưu cục - Bưu cục Triệu Việt Vương - Công ty cổ phần Bưu chính Viettel
- 2010 - 2015 Trưởng phòng – Phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2015 Giám đốc – Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh; Trưởng phòng Chiến lược kinh doanh, Phòng Hậu cần thương mại điện tử và Phòng Chuyển phát trong nước - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2015 - 2016 Giám đốc - Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- 2017 – đến nay Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel
- 2020 - đến nay Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.402 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0044% V&L, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % V&L
- + Cá nhân sở hữu: 5.402 cổ phần, chiếm 0,0044% V&L

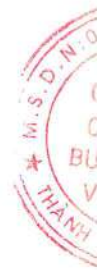
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số lượng cổ phần sở hữu tại Viettel Post	Tỷ lệ sở hữu tại Viettel Post	Quan hệ với ông Đinh Thanh Sơn
1	Đình Tiến Dũng	69	0,0001%	Em trai

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:

- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đinh Thanh Sơn và những người có liên quan: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:



Năm	Thù lao, lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	2.320.192.082	Không có	Không có
2024	2.301.153.361	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	3.509.074.827	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.1.5. Ông Phùng Việt Thắng – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Phùng Việt Thắng

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 25/10/1969

Nơi sinh: Thái Nguyên

- CCCD: 019069000098

Ngày cấp: 11/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

8B phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên HĐQT độc lập

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Intel Việt Nam.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Đo lường – Điều khiển.

- Quá trình công tác:

- 1999 – 2001: Phụ trách kênh phân phối, Văn phòng đại diện Intel Việt Nam.
- 2001 – 2003: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật TTC
- 2003 – 2006: Giám đốc Kinh doanh, Công ty Oracle Việt Nam.
- 2006 – 2009: Giám đốc Quốc gia, Tập đoàn Autodesk Inc
- 2010 - 2017: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT



- 2020 – 2023: Giám đốc kinh doanh Quốc gia, Thành viên Ban Lãnh đạo, Công ty TNHH Microsoft Việt Nam
 - 2023 : Giám đốc Tư vấn chuyển đổi số, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - 2023 – nay : Giám đốc Quốc gia, Công ty TNHH Intel Việt Nam
 - 2024 – nay : Thành viên HĐQT độc lập – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phùng Việt Thắng và những người có liên quan: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	-	Không có	Không có
2024	176.000.000	Không có	Không có
2025	292.789.332	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CCCD	Chức vụ
1	Ông Phùng Văn Cường	1981	038081005555	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Đinh Thanh Sơn	1980	037080003695	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Phạm Văn Tuyên	1977	030077021955	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Tuấn Anh	1983	038083021380	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	1980	027080000038	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: Viettel Post

3.2.1. Ông Phùng Văn Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem Mục VI.3.1.2 ở trên.

3.2.2. Ông Đinh Thanh Sơn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem Mục VI.3.1.4 ở trên.

3.2.3. Ông Phạm Văn Tuyên – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Phạm Văn Tuyên

- Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/01/1977

Nơi sinh: Hải Dương

- CCCD: 030077021955

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú:

Số nhà 3, ngõ 12 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc

- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

- 2006 - 2010 Trưởng Bưu cục Hà Đông



- 2010 – 2012 Giám đốc CN 4 – Công ty Bưu chính Viettel
 - 2012 – 2014 Phó Giám đốc – Công ty TNHH Bưu chính Viettel Hà Nội
 - 2014 – 2015 Trưởng phòng Chiến lược kinh doanh - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2015 – 2016 Phó Giám đốc – Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội
 - 2016 Phó Giám đốc Trung tâm Logistics – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2017 – 2018 Phó Giám đốc – Giám đốc Công ty Bưu chính liên tỉnh
 - 2018 – 2022 Giám đốc – Công ty Logistics Viettel
 - 2019 – nay Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2026 – nay Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.424 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% VĐL, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 6.424 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Phạm Văn Tuyên và những người có liên quan: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:



Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	2.236.192.082	Không có	Không có
2024	2.196.824.952	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	3.167.752.576	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2.4. Ông Lê Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Lê Tuấn Anh
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 04/12/1983 Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD: 038083021380 Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý HCTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P12A15 R3 Goldmark City, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:
 - 2009 - 2012 Nhân viên, kỹ sư công nghệ thông tin - Tổng công ty Viễn thông Viettel
 - 2012 - 2015 Trưởng phòng - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
 - 2015 - 2016 Trưởng Trung tâm Phần mềm - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
 - 2016 - 2017 Phó Giám đốc Trung tâm Phần mềm Viễn thông - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
 - 2017 - 2018 Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin - Tổng Công ty

- Viễn thông Viettel
- 2019 - 2021 Phó Giám đốc Trung tâm Điều hành - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
 - 2021 - 2022 Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý bán hàng - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
 - 2022 – nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công Ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lê Tuấn Anh và những người có liên quan: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	2.157.642.980	Không có	Không có
2024	2.132.631.206	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	3.162.973.327	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.2.5. Ông Nguyễn Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Tiến Dũng
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 18/09/1980 Nơi sinh: Bắc Ninh
- CCCD: 027080000038 Ngày cấp: 22/10/2024 Nơi cấp: Bộ Công an
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- 2004 – 2007: Trưởng phòng Kinh doanh, Trung tâm kinh doanh Hà Nội - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2007 – 2008: Trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh viễn thông HNI 2 – Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2008 – 2009: Trưởng Trung tâm viễn thông, Chi nhánh kinh doanh Hà Nội - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2009 – 2010: Phụ trách cửa hàng, Chi nhánh Viettel Hà Nội 1 - Tổng Công ty Viễn thông Quân đội
- 2010 – 2011: Phó Phòng Kinh doanh di động - VIETTEL Hà Nội 1
- 2011 – 2012: Phó Giám đốc kinh doanh - VIETTEL Vĩnh Phúc
- 2012 – 2016: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Viettel Cambodia và Công ty Viettel Peru
- 2016 – 2018: Phó Giám đốc Trung tâm, Trung tâm viễn thông Quận Cầu Giấy; Giám đốc Trung tâm viễn thông Quận Hoàng Mai - VIETTEL Hà Nội
- 2018: Phó Giám đốc Trung tâm, Khối Khách hàng Cá nhân và Hộ gia đình - Tổng Công ty Viễn thông Viettel
- 2018 – 2020: Quyền Phó Tổng Giám đốc, Công ty Viettel Tanzania
- 2020 – 2024: Tổng Giám đốc Công ty Viettel Tanzania



- 2025 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Tiến Dũng và những người có liên quan: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	-	Không có	Không có
2024	-	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	3.140.800.205	Không có	Không có

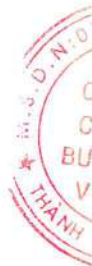
- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.3. Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát

STT	Tên thành viên	Năm sinh	CCCD	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Thanh Thoảng	1985	017185002304	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Lê Quang Tiệp	1987	038087017807	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	1989	025189001312	Thành viên Ban Kiểm soát

3.3.1. Bà Lê Thị Thanh Thoảng – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Thoảng
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 28/04/1985 Nơi sinh: Hà Nội
- CCCD: 017185002304 Ngày cấp: 16/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 8/23/210 đường Thanh Bình, Hà Đông, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2011 Nhân viên, chuyên viên kế toán Phòng Tài chính - Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2011 - 2016 Chuyên viên kế toán - Phòng tài chính - Công ty TNHH MTV Bưu chính Liên Tỉnh Viettel và Công ty TNHH MTV Bưu chính Viettel Hà Nội
 - 2017 - 2018 Chuyên viên - Phòng tài chính - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2018 - 2026 Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2026 – nay Trưởng Ban Kiểm soát - Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0008% VĐL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,0008% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa



Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Lê Thị Thanh Thoảng và những người có liên quan: Không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	338.986.891	Không có	Không có
2024	348.399.560	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	404.083.352	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.3.2. Ông Lê Quang Tiệp – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Lê Quang Tiệp
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/08/1987 Nơi sinh: Thanh Hóa
- CCCD: 038087017807 Ngày cấp: 29/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Anland Complex, KĐT mới Dương Nội, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có
- Trình độ chuyên môn: Đại học.
- Quá trình công tác:
 - 2009 – 2010: Trợ lý kiểm toán – Công ty kiểm toán AASC.

4093
TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BƯU CHÍNH
VIETTEL
HÀ NỘI

Việc này được thực hiện theo quy định của pháp luật

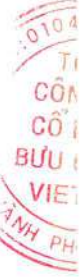
- 2010 – 2018: Chuyên viên kiểm toán – Ban Thanh tra Kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.
 - 2018 – 2020: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel.
 - 2020 – 2025: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel
 - 2025 – 2026: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2026 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
 - Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
 - Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lê Quang Tiếp và những người có liên quan: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	-	Không có	Không có
2024	-	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	657.813.146	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 19/01/1989 Nơi sinh: Phú Thọ
- CCCD: 025189001312 Ngày cấp: 29/10/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Bắc Hà, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:
 - 2013 – 2017: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH MTV Bưu chính liên tỉnh Viettel
 - 2017 – 2018: Nhân viên kế toán - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2018: Nhân viên kế toán – Công ty TNHH MTV Logistics Viettel
 - 2018 - nay: Thành viên Ban kiểm soát - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
 - 2026 – nay: Kiểm soát viên – Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Viettelpost
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% VDL, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0,0001% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
 - + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm



quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thanh và những người có liên quan: Không có

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Lương, thưởng (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	300.182.623	Không có	Không có
2024	308.602.146	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	358.729.731	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3.4. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Bình Minh – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Bình Minh
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 27/8/1980 Nơi sinh: Hà Nam
- CCCD: 035080012279 Ngày cấp: 20/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tiên Lý, xã Bình Mỹ, tỉnh Ninh Bình
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Viettel Post: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm tại các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Ngân hàng.
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2018 Trưởng phòng Tài chính Viettel Hà Nam, Thanh Hóa – Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2018 - 2019 Nhân viên Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội



- 2019 - 2021 Kế toán trưởng – Công ty Viettel Tanzania
 - 2021 - 2022 Chuyên viên Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 2022 - nay Trưởng phòng Tài chính, Kế toán trưởng - Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VDL, trong đó:
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL.
- Số cổ phần của những người có liên quan đang nắm giữ: Không có.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành:
- + Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Bình Minh và những người có liên quan: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Năm	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác	
		ESOP	Thưởng cổ phiếu
2023	1.220.433.816	Không có	Không có
2024	1.412.733.233	Không có	Không có
2025 (dự kiến)	1.582.861.498	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ chức phát hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

51.148.878 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

511.488.780.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến:

10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Đại hội đồng cổ đông Viettel Post thông qua giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, nhằm tăng khả năng thành công của đợt chào bán và khuyến khích cổ đông gắn bó, đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

7. Phương thức phân phối

7.1. Tỷ lệ phân phối

Số lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:42 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được hưởng 42 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu chào bán thêm).

Đợt chào bán này không có bảo lãnh phát hành.

7.2. Phương án xử lý phân lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua

- Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu lẻ đôi ra do làm tròn như bên dưới:

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 125 cổ phần. Số cổ phần cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là $125/100*42= 52,5$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 52



cổ phần và 0,5 cổ phần sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) như bên dưới.

- Số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) và số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ban hành quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không có
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số cổ phiếu dôi ra do làm tròn hoặc/ và số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua được HĐQT phân phối tiếp.
- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối được nêu trong lịch trình phân phối dự kiến tại Mục VII.9. Bản Cáo bạch này. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu cụ thể tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.
- Phương thức đăng ký:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu.
 - Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại trụ sở Viettel Post tại Tòa nhà Viettel Post, Số 2 Ngõ 15 Phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu: Tiền mua cổ phiếu được nộp vào tài khoản phong tỏa của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel được ở nêu Mục VII.11. Bản cáo

bạch này.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu:
 - Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình (cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu 01 lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
 - Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu phổ thông, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua.
- Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: không áp dụng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

- Thời gian phân phối dự kiến tối đa đảm bảo trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Tuy nhiên, trong trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn được cấp phép, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét việc gia hạn phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Thời gian tiến hành dự kiến: Quý I - II/2026, sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN.
- Cổ đông không thực hiện quyền mua theo thời gian thông báo xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối theo quy định.
- Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng.
- Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN có hiệu lực	Ngày T



10/10/2025

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
2	Công bố thông tin theo quy định về đợt chào bán	Ngày T – T+5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	Ngày T+6 – T+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày T+20
5	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày T+22
6	Phân bổ và thông báo quyền mua	Ngày T+22 – T+29
7	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua	Ngày T+29 – T+49
8	Tổng hợp danh sách	Ngày T+54
9	HĐQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua và cổ phiếu lẻ (nếu có)	Ngày T+58 – T+73
10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	Ngày T+74
11	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư; Đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung	Ngày T+74 – T+83
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức được niêm yết trên HOSE	Ngày T+84 – T+90

10. Phương thức thực hiện quyền

Đợt chào bán này của Công ty là chào bán cổ phiếu phổ thông, không phải là đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

11. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.

Số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) và số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa theo thông tin sau:

- Chủ tài khoản: Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
- Số tài khoản: 3711733711622.
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ.
- Loại tiền tài khoản: VND.

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Căn cứ Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11/09/2025: “Đối với đợt chào bán để thực hiện dự án, phương án sử dụng vốn phải xác định tỷ lệ chào bán thành công cho mục đích thực hiện dự án tối thiểu là 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán để thực hiện các dự án (trừ trường hợp chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu); phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các dự án”, do đợt chào bán này thuộc trường hợp chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên không áp dụng các quy định về hủy bỏ đợt chào bán.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo Nghị quyết HĐQT số 57/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026, HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VTPost theo quy định pháp luật và theo quyết định của ĐHCĐ & Điều lệ là 49% (căn cứ Công văn số 3091/UBCK-PTTT ngày 24/05/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel).
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/01/2026, VTPost có 404 cổ đông nước ngoài nắm giữ 4,93% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Trong quá trình nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, Nhà đầu tư nước ngoài phải thông báo cho HĐQT VTPost về tỷ lệ sở hữu cổ phần trước và sau khi thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền mua nêu trên và đồng thời cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VTPost. Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại VTPost là 49% theo quy định, VTPost sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là “Các cổ đông nước ngoài”) theo tỷ lệ nắm giữ của Các cổ đông nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Trong trường hợp Các cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần từ các cổ đông hiện hữu trong nước dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, VTPost sẽ phối hợp

34093
TỔNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BƯU CHÍNH
VIETTEL
HỒ HẠ

cùng VSDC thông báo cho các đối tượng nêu trên để hủy bỏ hoặc giảm quy mô giao dịch chuyển nhượng quyền mua nhằm đảm bảo Các cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 49% theo quy định.

- Đối với cổ phiếu do HĐQT phân phối lại do làm tròn (cổ phiếu lẻ) và số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua, căn cứ danh sách cổ đông đã thực hiện quyền mua, Công ty sẽ xác định được tỷ lệ Các cổ đông nước ngoài hiện đang sở hữu và tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn được phân phối tiếp (“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn được phân phối”). Theo đó, HĐQT sẽ quyết định phân phối tiếp cho các nhà đầu tư trong nước và/hoặc nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của những nhà đầu tư nước ngoài được phân phối tiếp này không vượt quá Tỷ lệ sở hữu nước ngoài còn được phân phối. Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký tham gia đợt phân phối tiếp dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, HĐQT sẽ thông báo với các nhà đầu tư nước ngoài để giảm quy mô đăng ký, đồng thời thực hiện phân phối cho nhà đầu tư trong nước hoặc hủy bỏ không phân phối tiếp phần tỷ lệ vượt đó nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện phân phối tiếp không vượt mức 49% theo quy định.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

16.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Điều 16, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) quy định:

Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần x Thuế suất 0,1%

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm), thu nhập của cá nhân từ đầu tư vốn và chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

- Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.
- Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư

tư mới phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Cá nhân là cán bộ nhân viên được thưởng bằng cổ phiếu theo kế hoạch phát hành cổ phần thưởng cho người lao động (ESOP) chưa phải nộp thuế từ tiền lương, tiền công. Khi cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu thưởng thì nộp thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

16.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

➤ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 (sau đây gọi chung là “Luật Thuế TNDN 2008”) thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.
- Tổ chức nước ngoài: Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

➤ Thu nhập từ cổ tức:

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

17. Thông tin về các cam kết

Viettel Post cam kết:

- Triển khai các thủ tục thực hiện việc đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được chào bán thêm trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và đảm bảo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Với mục tiêu trở thành doanh nghiệp chuyển phát số 1 Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ cao, định vị hình ảnh là đơn vị chuyển phát “Nhanh nhất - Tin cậy nhất” trên thị trường, Viettel Post xác định cần đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở hạ tầng, mạng lưới logistics nhằm duy trì, nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, đồng thời nâng cao việc tự chủ tài chính, để hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

Vì vậy, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để đạt được các mục tiêu chiến lược, kế hoạch SXKD trong thời gian tới của Công ty.

2. Phương án khả thi

2.1. Đối với Dự án đầu tư máy chủ vật lý

2.1.1. Thông tin về Phương án khả thi

- **Cơ quan lập và cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án:** Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Quyết định số 3645/QĐ-VTPost-BDAXTDT ngày 12/06/2025
- **Các nội dung chính của dự án:**

Tên dự án	Dự án đầu tư máy chủ vật lý
Chủ đầu tư	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Mục tiêu đầu tư	<ul style="list-style-type: none">- Đầu tư bổ sung hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) dự phòng chống thảm họa (Disaster Recovery) cho dịch vụ chuyển phát của Viettel Post.- Mở rộng tài nguyên vật lý hạ tầng đang sử dụng cho hệ thống Tài chính (FICO) và Điều hành tập trung (NOC) để tối ưu chi phí thay cho việc thuê hạ tầng cloud, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng khi triển khai nghiệp vụ mới và mở rộng phạm vi ra các công ty thành viên.- Đầu tư mới hệ thống giám sát An toàn thông tin (ATTT) tại chỗ, không phụ thuộc kết nối ra bên ngoài cho các máy chủ và lớp mạng tại các Trung tâm khai thác (TTKT) số 1, 3, 5 đang hoạt động
Quy mô đầu tư	Mua sắm hệ thống máy chủ, lưu trữ, RAM, thiết bị mạng nhằm đảm bảo hạ tầng đáp ứng nhu cầu theo mục tiêu đầu tư
Địa điểm đầu tư	Tổng trạm Viettel IDC và các TTKT 1, 3, 5
Nhóm dự án	Nhóm C

Tổng mức đầu tư	24.600.289.036 đồng
Nguồn vốn đầu tư	100% vốn góp của chủ sở hữu
Kế hoạch triển khai	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Các hạng mục đã hoàn thành: <ul style="list-style-type: none"> - Lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quý II/2025; - Đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị, lựa chọn nhà thầu cung cấp: Quý III/2025. ➤ Các hạng mục đang triển khai: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị về kho và lắp đặt thiết bị; - Kiểm tra có tải trong môi trường kinh doanh thực. ➤ Các hạng mục dự kiến triển khai <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá sau khi lắp đặt thiết bị: Quý I/2026 - Nghiệm thu kỹ thuật, thẩm tra quyết toán: Quý I/2026 - Phê duyệt quyết toán, thực hiện thanh quyết toán cho nhà thầu cung cấp: Quý II/2026 - Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý II - III/2026
Đối tác tham gia	Công ty TNHH Cung cấp Thiết bị và Giải pháp SPS; Công ty TNHH Viettel – CHT; CTCP Phát triển Công nghệ Viễn thông Tin học Sun Việt
Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án	<p>Theo số liệu tính toán của Công ty, hiệu quả tài chính - kinh tế của dự án được đo lường bằng chỉ tiêu NPV, theo đó NPV được ước tính bằng 21.513 triệu đồng và bằng tổng của 03 dự án thành phần như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư hệ thống CSDL dự phòng: 647 triệu đồng; - Dự án đầu tư mở rộng hệ thống FICO – NOC: 19.749 triệu đồng; - Dự án đầu tư hệ thống giám sát ATTT: 1.117 triệu đồng

2.1.2. Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng

Dự án không sử dụng vốn vay ngân hàng.

2.1.3. Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có.

2.2. Đối với Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026

2.2.1. Thông tin về Phương án khả thi

- **Cơ quan lập và cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án:** Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026
- **Các nội dung chính của dự án:**

Tên dự án	Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026
Chủ đầu tư	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel
Mục tiêu đầu tư	<p>Mục tiêu trọng tâm của dự án là đầu tư 136 xe tải thùng kín 8 tấn và 40 xe container thùng lạnh để thay thế xe thuê ngoài mà Công ty TNHH MTV Logistics Viettel (là công ty con mà Viettel Post sở hữu 100% vốn điều lệ, sau đây gọi tắt là “Công ty LOG”) đang sử dụng. Đây là định hướng nhằm quản lý tập trung tài sản cố định, giảm phụ thuộc vào đối tác bên ngoài, đồng thời gia tăng tính chủ động trong điều hành mạng lưới vận tải. Bên cạnh đó, với việc đầu tư đội xe sở hữu và cho Công ty LOG thuê lại, Viettel Post kỳ vọng gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu tăng thêm 12% doanh thu và 27% khối lượng vận chuyển so với năm 2025. Điều này không chỉ mang lại lợi ích trực tiếp cho Công ty LOG trong hoạt động khai thác mà còn tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho Viettel Post từ hoạt động cho thuê tài sản.</p> <p>Dự án cũng được định hướng để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống. Đội xe đầu tư mới sẽ bảo đảm thời gian vận chuyển theo cam kết, nâng cao độ an toàn bưu phẩm bưu kiện, giảm thiểu chi phí phát sinh từ việc thuê ngoài, đồng thời gia tăng năng lực cạnh tranh của Viettel Post trên thị trường. Việc đầu tư này thể hiện cam kết của Công ty trong việc bảo đảm dịch vụ bưu chính và logistics đạt chuẩn cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng. Ngoài ra, với vai trò chủ lực trong quản trị thương hiệu, Công ty hướng tới đồng bộ nhận diện phương tiện theo thương hiệu Viettel Post, gia tăng độ phủ hình ảnh trên phạm vi toàn quốc. Việc bổ sung xe container lạnh cũng được xem là chiến lược quan trọng để phục vụ nhu cầu vận tải nông sản xuất khẩu, phát triển logistics toàn trình và hỗ trợ lĩnh vực thương mại điện tử - một ngành nghề kinh doanh mũi nhọn theo định hướng của Tập đoàn.</p>



Quy mô đầu tư	136 xe tải 8 tấn và 40 xe đầu container, máy làm lạnh, hệ thống camera, thiết bị giám sát hành trình đi kèm. Trong đó: Xe 8 tấn: phục vụ chủ yếu các tuyến nội miền và liên miền Bắc - Nam, thay thế dần xe tải nhỏ để giảm số chuyến, rút ngắn thời gian vận chuyển. Xe container lạnh: tập trung tuyến Bắc - Nam và xuyên biên giới (nông sản xuất khẩu đi Trung Quốc, hàng nhập khẩu về Việt Nam), thay thế xe container khô thuê ngoài, chủ động nguồn lực trong giai đoạn cao điểm.
Địa điểm thực hiện dự án	Hà Nội
Nhóm dự án	Nhóm B
Tổng mức đầu tư	392.035.709.687 đồng
Nguồn vốn đầu tư	70% Vốn chủ sở hữu, 30% Vốn vay
Kế hoạch triển khai	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Các hạng mục đã hoàn thành: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành phê duyệt dự án: Quý I/2026; ➤ Các hạng mục đang triển khai: <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp; ➤ Các hạng mục dự kiến triển khai <ul style="list-style-type: none"> - Ký hợp đồng với nhà cung cấp: Quý II/2026; - Nhận bàn giao, nghiệm thu, chạy thử, thanh quyết toán cho nhà cung cấp: Quý II - III/2026; - Thực hiện thanh quyết toán dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Quý IV/2026 – Quý I/2027; - Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý IV/2026 – Quý I/2027
Đối tác tham gia dự án	Công ty đang triển khai thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp cho dự án
Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - NPV: 103,017 tỷ đồng (tại mức chiết khấu chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) = 10,54%) - IRR: 17,88% - Thời gian hoàn vốn chiết khấu của dự án: Xấp xỉ 7,92 năm. - Chỉ số lợi ích/chi phí - B/C (benefit/cost): 1,2 (>1), theo đó với 1 đồng chi phí đầu tư dự án sẽ thu về được 1,2 đồng.

9367
 NG
 TY
 HẠN
 HINH
 EL
 HA

NG
 MU
 C

2.2.2. Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng

Hiện tại, Viettel Post đang đàm phán với các ngân hàng để cấp hạn mức tín dụng cho dự án.

2.2.3. Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có.

2.3. Đối với Dự án đầu tư phương tiện vận tải do Công ty TNHH MTV Logistics Viettel (là công ty con mà Viettel Post sở hữu 100% vốn điều lệ, sau đây gọi tắt là “Công ty LOG”) làm chủ đầu tư

2.3.1. Thông tin về Phương án khả thi

- **Cơ quan lập và cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án:** Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026.
- **Các nội dung chính của dự án:**

Tên dự án	Dự án đầu tư phương tiện vận tải năm 2025 – 2026 của Công ty TNHH MTV Logistics Viettel
Chủ đầu tư	Công ty TNHH MTV Logistics Viettel
Mục tiêu đầu tư	- Đầu tư sở hữu phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. - Phương tiện vận tải hình thành sau khi đầu tư là hạ tầng để phát triển dịch vụ Logistics, nâng cao vị thế của Viettel trong lĩnh vực này.
Quy mô đầu tư	54 xe tải loại trọng tải 8 tấn, trang bị hệ thống camera, thiết bị giám sát hành trình theo luật, chi trả thuế trước bạ, phí đăng ký biển xe.
Địa điểm thực hiện dự án	Hà Nội
Nhóm dự án	Nhóm C
Tổng mức đầu tư	107.138.488.339 đồng
Nguồn vốn đầu tư	100% Vốn chủ sở hữu
Kế hoạch triển khai	➤ Các hạng mục đã hoàn thành: - Hoàn thành phê duyệt dự án: Quý I/2026; ➤ Các hạng mục đang triển khai:

	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp; ➤ Các hạng mục dự kiến triển khai - Ký hợp đồng với nhà cung cấp: Quý II/2026; - Nhận bàn giao, nghiệm thu, chạy thử, thanh quyết toán cho nhà cung cấp: Quý II - III/2026; - Thực hiện thanh quyết toán dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Quý IV/2026 – Quý I/2027; <p>Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý IV/2026 – Quý I/2027.</p>
Đối tác tham gia dự án	Công ty đang triển khai thực hiện các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp cho dự án
Các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả kinh tế của dự án	<ul style="list-style-type: none"> - NPV: 39,2 tỷ đồng (tại mức chiết khấu chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) = 10,54%) - IRR: 17,5% - Thời gian hoàn vốn chiết khấu của dự án: Xấp xỉ 7,54 năm

2.3.2. Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng

Không có.

2.3.3. Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

3.1. Đối với Dự án đầu tư máy chủ vật lý

3.1.1. Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

- Quyết định số 3645/QĐ-VTPost-BDAXTDT ngày 12/06/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;
- Quyết định số 9470/QĐ-VTPost-ĐTXD ngày 05/09/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: “Cung cấp máy chủ vật lý”.

3.1.2. Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

- **Các hạng mục đã hoàn thành:**
- Lập và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Quý II/2025;



- Triển khai các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp: Quý III/2025.
- **Các hạng mục đang triển khai:**
 - Thiết bị về kho và lắp đặt thiết bị;
 - Kiểm tra có tải trong môi trường kinh doanh thực.
- **Các hạng mục dự kiến triển khai**
 - Kiểm tra, đánh giá sau khi lắp đặt thiết bị: Quý I/2026
 - Nghiệm thu kỹ thuật, thẩm tra quyết toán: Quý I/2026
 - Phê duyệt quyết toán, thực hiện thanh quyết toán cho nhà cung cấp: Quý II/2026
 - Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý II - III/2026

3.1.3. Tình hình thu xếp vốn đối với dự án

Nguồn vốn đầu tư cho dự án 100% đến từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của đợt chào bán này.

Trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho dự án trên, Hội đồng quản trị được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có khác của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai dự án, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo triển khai dự án nêu trên theo kế hoạch kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

3.2. Đối với Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026

3.2.1. Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 54/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel phê duyệt chủ trương dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026.

3.2.2. Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

- **Các hạng mục đã hoàn thành:**
 - Hoàn thành phê duyệt dự án: Quý I/2026;
- **Các hạng mục đang triển khai:**

- Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;
- **Các hạng mục dự kiến triển khai**
- Ký hợp đồng với nhà cung cấp: Quý II/2026;
- Nhận bàn giao, nghiệm thu, chạy thử, thanh quyết toán cho nhà cung cấp: Quý II - III/2026;
- Thực hiện thanh quyết toán dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Quý IV/2026 – Quý I/2027;
- Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý IV/2026 – Quý I/2027.

3.2.3. Tình hình thu xếp vốn đối với dự án

Nguồn vốn đầu tư cho dự án bao gồm 70% đến từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của đợt chào bán này và 30% đến từ vốn vay các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài. Hiện tại, Viettel Post đang đàm phán với các ngân hàng để cấp hạn mức tín dụng cho dự án này.

Đối với phần vốn chủ sở hữu cho dự án, trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho dự án trên, Hội đồng quản trị được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có khác của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai dự án, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo triển khai dự án nêu trên theo kế hoạch kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

3.3. Đối với Dự án đầu tư phương tiện vận tải do Công ty TNHH MTV Logistics Viettel (là công ty con mà Viettel Post sở hữu 100% vốn điều lệ, sau đây gọi tắt là “Công ty LOG”) làm chủ đầu tư

3.3.1. Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 55/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel thông qua dự án đầu tư phương tiện vận tải và tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Logistics Viettel;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 56/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Logistics Viettel.

3.3.2. Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

➤ **Các hạng mục đã hoàn thành:**

- Hoàn thành phê duyệt dự án: Quý I/2026;

➤ **Các hạng mục đang triển khai:**

- Phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;

➤ **Các hạng mục dự kiến triển khai**

- Ký hợp đồng với nhà cung cấp: Quý II/2026;
- Nhận bàn giao, nghiệm thu, chạy thử, thanh quyết toán cho nhà cung cấp: Quý II - III/2026;
- Thực hiện thanh quyết toán dự án và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Quý IV/2026 – Quý I/2027;
- Thời gian dự kiến đưa vào hoạt động, khai thác: Quý IV/2026 – Quý I/2027.

3.3.3. Tình hình thu xếp vốn đối với dự án

Nguồn vốn đầu tư cho dự án 100% đến từ nguồn vốn chủ sở hữu từ nguồn chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của đợt chào bán này.

Trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho dự án trên, Hội đồng quản trị được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có khác của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai dự án, (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo triển khai dự án nêu trên theo kế hoạch kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 511.488.780.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống dưới) cụ thể như sau:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị huy động (VND)	Tỷ lệ huy động (%)	Thời gian dự kiến giải ngân
I.	LĨNH VỰC CHUYÊN PHÁT	297.207.973.871	58,11%	

TT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị huy động (VND)	Tỷ lệ huy động (%)	Thời gian dự kiến giải ngân
1.	Dự án đầu tư phương tiện vận tải 2025 – 2026	272.607.684.835	53,30%	Trong năm 2026 – Quý I/2027
2.	Dự án đầu tư máy chủ vật lý	24.600.289.036	4,81%	Trong năm 2026
II.	GÓP VỐN CHO CÔNG TY CON	100.000.000.000	19,55%	
3.	Góp vốn để tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Logistics Viettel để thực hiện dự án đầu tư phương tiện vận tải	100.000.000.000	19,55%	Trong năm 2026 – Quý I/2027
III.	BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG	114.280.806.129	22,34%	
4.	Bổ sung vốn lưu động, cụ thể để thanh toán tiền lương cho người lao động	114.280.806.129	22,34%	Trong năm 2026
	TỔNG	511.488.780.000	100%	

Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán là tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sau khi trừ đi các loại phí chi phí, lệ phí liên quan đến đợt chào bán bao gồm nhưng không giới hạn bởi phí tư vấn, phí kiểm toán vốn và sử dụng vốn, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán... Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo tiến độ phù hợp với tiến độ của các hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán. Tùy thuộc vào Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán, HĐQT sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của Công ty để xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, quyết định việc phân bổ Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán.

Trong trường hợp Công ty huy động không đủ số tiền dự kiến theo kế hoạch nêu trên thì Số tiền ròng thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:

Trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ nguồn vốn dự kiến theo kế hoạch cho các mục đích nêu trên, Hội đồng quản trị được quyết định các phương án bao gồm nhưng không giới hạn bởi: (i) sử dụng nguồn vốn tự có của Công ty, (ii) điều chỉnh tiến độ triển khai các mục đích sử dụng vốn (iii) huy động từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, và (iv) huy động nguồn vốn từ (các) cổ đông chiến lược/đối tác khác (nếu có) để đảm bảo cho các mục đích kinh doanh đã được hoạch định.

Trong trường hợp có sự điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, HĐQT bảo đảm thực hiện tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị Định 155 và báo

34093
TỔNG
ÔNG T
PH
CH
VIETTEL
HỒ

cáo lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Liên quan đến Phương án sử dụng vốn để bổ sung vốn lưu động, theo số liệu tính toán của Công ty, trong năm 2026 Công ty sẽ cần bổ sung khoảng 344,68 tỷ đồng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Theo đó, 33,2% nhu cầu vốn lưu động (tương đương 114,28 tỷ đồng) được lấy nguồn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng trong năm 2026 và 66,8% nhu cầu vốn còn lại (tương đương 230,4 tỷ đồng) sẽ được huy động từ nguồn vốn tự có của Công ty hoặc từ nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để bổ sung vốn lưu động của Công ty sẽ được sử dụng để thanh toán tiền lương cho người lao động.

Thông tin về công ty được Viettel Post góp vốn để thực hiện dự án đầu tư phương tiện vận tải như sau:

Công ty TNHH MTV Logistics Viettel

Trụ sở chính : Số 2 Bis, Khu Z11, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ đăng ký & thực góp : 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng)

Giấy CNĐKDN : số 0310783329 do Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/04/2011, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/08/2025

Mã số thuế : 0310783329

Người đại diện theo pháp luật : Đoàn Quang Chiến – Giám đốc Công ty.

Hoạt động kinh doanh chính : Khai thác, chia chọn và vận tải hàng hóa đa phương thức.

Mối quan hệ với Tổ chức phát hành và người có liên quan của Tổ chức phát hành : Công ty con do Viettel Post sở hữu 100% vốn điều lệ

Cơ sở pháp lý của việc góp vốn : Nghị quyết Hội đồng quản trị số 56/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel

Tiến độ thực hiện góp vốn : Thực hiện góp vốn từng lần, theo tiến độ thanh toán tại hợp đồng mua bán giữa Công ty TNHH MTV Logistics Viettel với nhà thầu của Dự án đầu tư phương tiện vận tải nêu trên

Tỷ lệ sở hữu của Viettel Post : 100%

tại công ty trước khi góp vốn

Tỷ lệ sở hữu của Viettel Post : 100%

tại công ty sau khi góp vốn

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, lầu 15, 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

Fax: (84-28) 3914 4531

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6262 6999

Fax : (024) 6278 2688

Website: www.vietcap.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với vai trò là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá khách quan về đợt chào bán như sau: Viettel Post là một trong những công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực kho vận, chuyển phát, logistics với tình hình tài chính lành mạnh và tiềm năng phát triển trong tương lai. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành.

Tổng khối lượng chào bán đợt này là **51.148.878** cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là **511.488.780.000** đồng, tương ứng 42% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Viettel Post. Việc chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2025 (13.762 đồng/cổ phiếu) và giá giao dịch của cổ phiếu VTP ở thời điểm hiện tại. Vì vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá việc chào bán thành công có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM - Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài

chính năm 2024

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, P.Giảng Võ, Tp. Hà Nội.

Số điện thoại: (84.24) 7105 0000

Số fax: (84.24) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC- Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: (84.24) 3824 1990

Số fax: (84.24) 3825 3973

Website: <https://aasc.com.vn/web>

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104093672 cấp thay đổi lần thứ 26 ngày 18/07/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

2. Phụ lục 2:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/02/2026 của Viettel Post kèm theo Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 22/01/2026 v/v thông qua phương án chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

Nghị quyết HĐQT số 57/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

Nghị quyết HĐQT số 58/NQ-HĐQT ngày 11/02/2026 về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu;

3. Phụ lục 3:

Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

4. Phụ lục 4:

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý IV/2025.

5. Phụ lục 5:

Hồ sơ các tài liệu pháp lý của phương án sử dụng vốn.



Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



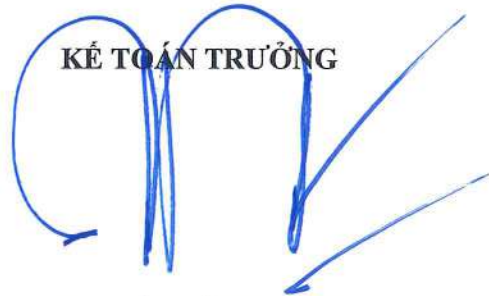
NGUYỄN VIỆT DŨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÙNG VĂN CƯỜNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN BÌNH MINH

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI



NGUYỄN QUANG BẢO